

NGÂN HÀNG TMCP
ĐÔNG NAM Á

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 128/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2022)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên công ty: **NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á**
- Địa chỉ trụ sở chính: số 198 Trần Quang Khải, p. Lý Thái Tổ, q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
- Điện thoại: +24 3944 8688 Fax: +24 3944 8688 Email contact@seabank.com.vn
- Vốn điều lệ: 14.784.883.690.000 (Mười bốn nghìn bảy trăm tám mươi tư tỷ tám trăm tám mươi ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn) đồng.
- Mã chứng khoán: **SSB**
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
I.	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết		
1.	Nghị quyết 01	09/4/2021	Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank là 0%. Giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định (i) thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để đảm bảo phù hợp với diễn biến của thị trường và không vượt quá tỷ lệ theo quy định của pháp luật, và (ii) sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng tương ứng với việc thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank
2.	Nghị quyết 02	09/4/2021	Bổ sung khoản 5 tại Điều 30 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Điều lệ SeABank như sau: "5. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank là 0%. Giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thay

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<i>đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để đảm bảo phù hợp với diễn biến của thị trường và không vượt quá tỷ lệ theo quy định pháp luật. Việc thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa được thực hiện theo quy định pháp luật chứng khoán.”</i>
3.	Nghị quyết 03	09/4/2021	Giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện các thủ tục thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và công bố thông tin theo quy định.
II.	Ngày 23/4/2021, SeABank đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tại Khách sạn Sheraton Grand Danang Resort – Số 35 đường Trường Sa, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam, và Đại hội đã thông qua các nghị quyết sau đây:		
1.	Nghị quyết 01	23/4/2021	Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) về công tác quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị trong 2020 và kế hoạch năm 2021; và thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát (“BKS”) trong năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021
2.	Nghị quyết 02	23/4/2021	Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Ngân hàng. ĐHĐCĐ thông qua việc giao HĐQT và cho phép HĐQT được giao lại, quyết định/ phê chuẩn việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kế hoạch kinh doanh và/hoặc ngân sách của SeABank năm 2021 nếu xét thấy cần thiết.
3.	Nghị quyết 03	23/4/2021	Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2020 của SeABank và các công ty con/công ty trực thuộc đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
4.	Nghị quyết 04	23/4/2021	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020. Phần lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2020 và lũy kế đến 31/12/2020 sẽ được sử dụng để chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, phù hợp với các quy định pháp luật liên quan và được sự chấp thuận của NHNN. Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT quyết định: (i) mức cổ tức cụ thể, thời điểm chia cổ tức và các nội dung khác có liên quan; (ii) việc hạch toán, sử dụng các Quỹ theo quy định của Pháp luật và SeABank trong từng thời kỳ.
5.	Nghị quyết 05	23/4/2021	Thông qua tổng ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 là 100 tỷ đồng. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT: (i) quyết định, sửa đổi và ban hành quy định cụ thể về chế độ thù lao, chi tiêu của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát SeABank; (ii) quyết định mức thù lao, chi tiêu, thưởng và các lợi ích khác của từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			SeABank đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động của SeABank, ngân sách đã được ĐHĐCĐ thông qua và quy định của pháp luật, quy định của SeABank có liên quan.
6.	Nghị quyết 06	23/4/2021	<p>Thông qua danh sách các công ty được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN (bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, nếu có) của SeABank trong năm 2021 và 2022, bao gồm: (1) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và (2) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, (3) Công ty TNHH Pricewaterhousecoopers Việt Nam, (4) Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông giao Ban kiểm soát quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán (các) báo cáo tài chính của SeABank và đơn vị kiểm toán hệ thống kiểm soát nội bộ theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN trong năm 2021 và 2022 trên cơ sở tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi quyết định, và tổ chức triển khai việc kiểm toán theo quy định của SeABank và Pháp luật.</p>
7.	Nghị quyết 07	23/4/2021	<p>Thông qua Kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 12.087.442.080.000 đồng lên 16.598.000.000.000 đồng theo Phương án đính kèm.</p> <p>Giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau để triển khai Kế hoạch tăng vốn điều lệ, cụ thể: (i) quyết định mức tăng vốn cụ thể các từng cấu phần hoặc từng đợt phát hành; (ii) quyết định thời điểm phát hành của từng cấu phần hoặc từng đợt phát hành trên cơ sở phù hợp với thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của ngân hàng; (iii) quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch và/ hoặc Phương án tăng vốn điều lệ; (iv) ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ; (v) Sửa đổi điều lệ, điều chỉnh giấy phép hoạt động và đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần của SeABank theo mức vốn phát hành thành công thực tế; (vi) thực hiện mọi thủ tục có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ với Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về đăng ký kinh doanh các cấp và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật; (vii) thực hiện các thủ tục để đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh; (viii) các công việc khác có liên quan và cần thiết (nếu có) để hoàn thành việc tăng vốn điều lệ theo Kế hoạch tại mục 1 nêu trên theo quy định pháp luật, chỉ đạo, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm</p>

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			quyền và thực tế triển khai tăng vốn điều lệ của SeABank.
8.	Nghị quyết 08	23/4/2021	<p>Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank và sửa đổi, bổ sung Điều lệ như sau:</p> <p>a) Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank là 0%.</p> <p>b) Bổ sung khoản 5 tại Điều 30 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Điều lệ SeABank như sau: “5. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank là 0%. Giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để đảm bảo phù hợp với diễn biến của thị trường và không vượt quá tỷ lệ theo quy định pháp luật. Việc thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa được thực hiện theo quy định pháp luật chứng khoán.”</p> <p>c) Giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định (i) sửa đổi, bổ sung, thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để đảm bảo phù hợp với diễn biến của thị trường và không vượt quá tỷ lệ theo quy định của pháp luật từng thời kỳ, và (ii) sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng tương ứng với việc thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank.</p> <p>d) Giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện các thủ tục thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và công bố thông tin theo quy định.</p>
9.	Nghị quyết 09	23/4/2021	<p>Thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính SeABank như sau:</p> <p>a) Thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính SeABank như sau:</p> <p>i. Địa điểm hiện tại: Số 25 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.</p> <p>ii. Địa điểm dự kiến chuyển đến: Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.</p> <p>iii. Thời gian dự kiến thực hiện: Trong năm 2021, theo quyết định của HĐQT.</p> <p>b) Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank và các văn bản, hồ sơ, tài liệu khác của SeABank có liên quan đến nội dung địa điểm đặt trụ sở chính của SeABank.</p>

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>ĐHĐCĐ giao HĐQT, và cho phép HĐQT được phép giao lại, xem xét, quyết định (bao gồm cả sửa đổi, bổ sung): (i) thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của Pháp luật để thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của SeABank theo nội dung của điểm a và điểm b nêu trên; (ii) kế hoạch lắp đặt trang thiết bị tại trụ sở mới đảm bảo đáp ứng các điều kiện đối với trụ sở theo quy định của pháp luật; (iii) kế hoạch chuyển trụ sở để đảm bảo tính liên tục trong hoạt động; (iv) thời gian cụ thể để chuyển địa điểm trụ sở chính; và (v) các nội dung khác có liên quan đến việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, phù hợp với thực tế hoạt động của SeABank. Việc thực hiện các công việc nêu trên của Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT SeABank có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi hoàn thành việc thay đổi địa điểm trụ sở chính (bao gồm cả việc thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan) theo đúng quy định Pháp luật.</p>
10.	Nghị quyết 10	23/4/2021	<p>Thông qua các nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo Dự thảo Điều lệ đính kèm; Giao HĐQT tiếp tục rà soát dự thảo Điều lệ để sửa đổi, bổ sung Điều lệ (nếu HĐQT xét thấy cần thiết) và quyết định, thực hiện mọi thủ tục liên quan đến ban hành, báo cáo, thông báo, công bố Điều lệ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật.</p>
11.	Nghị quyết 11	23/4/2021	<p>Thông qua các nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị của Ngân hàng theo các Dự thảo đính kèm; giao HĐQT (i) tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế Quản trị nội bộ SeABank, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị nếu xét thấy cần thiết trên cơ sở cập nhật các nội dung thay đổi trong Điều lệ, phù hợp với các quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động; (ii) báo cáo, thông báo và công bố các Quy chế này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật.</p>
12.	Nghị quyết 12	23/4/2021	<p>Thông qua các nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát; Giao Ban Kiểm soát (i) tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát nếu xét thấy cần thiết trên cơ sở cập nhật các nội dung thay đổi trong Điều lệ, phù hợp với các quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động; (ii) báo cáo, thông báo và công bố Quy chế này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức hữu quan theo quy định của pháp luật.</p>

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
13.	Nghị quyết 13	23/4/2021	<p>Thông qua việc giao Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định các vấn đề sau: (i) sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các hoạt động kinh doanh và/ hoặc các nội dung khác trong Giấy phép hoạt động của Ngân hàng; (ii) thực hiện đăng ký, trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép/chấp thuận sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật, tổng hợp các hoạt động kinh doanh của SeABank hoặc/ và các nội dung khác trên Giấy phép hoạt động của SeABank; (iii) thực hiện các thủ tục liên quan đến cấp đổi Giấy phép hoạt động của SeABank sang Giấy phép hoạt động mới theo quy định của pháp luật.</p>
14.	Nghị quyết 14	23/4/2021	<p>Thông qua việc thay đổi một số nội dung đăng ký doanh nghiệp của SeABank như sau:</p> <p>a) Thay đổi địa chỉ trụ sở chính trên mục 2 trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank như sau:</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi:</p> <p><i>2. Địa chỉ trụ sở chính:</i></p> <p><i>Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.</i></p> <p>b) Sau khi được chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phù hợp tình hình thực tế triển khai phương án tăng vốn điều lệ của SeABank trong năm 2021 lên 16.598 tỷ đồng, thông qua việc thay đổi mục 3 – Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank như sau:</p> <p>Vốn điều lệ sau khi thay đổi:</p> <p><i>Vốn điều lệ: 16.598.000.000.000 đồng.</i></p> <p><i>Bằng chữ: Mười sáu nghìn năm trăm chín mươi tám tỷ đồng.</i></p> <p><i>Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.</i></p> <p><i>Tổng số cổ phần: 1.659.800.000 cổ phần</i></p> <p>Việc thay đổi mục 3 – Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank theo nội dung trên chỉ được thực hiện sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận sửa đổi, bổ sung mức vốn điều lệ trên Giấy phép hoạt động của SeABank.</p> <p>c) Bổ sung các ngành, nghề kinh doanh của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.</p> <p>d) Trường hợp SeABank được cấp đổi Giấy phép thành</p>

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung															
			<p>lập và hoạt động, thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Ngân hàng trong nội dung đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau: quyết định/ phê duyệt (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung nếu xét thấy cần thiết) các nội dung liên quan, thực hiện/ tổ chức thực hiện tất cả các công việc/hành động, tiến hành mọi bước và mọi thủ tục cần thiết và, ký tất cả các tài liệu (cùng với những sửa đổi, bổ sung, thay thế mà HĐQT xét thấy cần thiết hoặc phải có để bảo đảm hiệu lực của các nghị quyết hoặc/và giải quyết các công việc) phát sinh trong quá trình thực hiện thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần của SeABank tại Cơ quan Đăng ký kinh doanh các cấp, phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của Cơ quan Đăng ký kinh doanh, tình hình thực tế của Ngân hàng.</p>															
15.	Nghị quyết 15	23/4/2021	Thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 là 08 thành viên; bầu bổ sung 01 thành viên độc lập HĐQT.															
16.	Nghị quyết 16	23/4/2021	Thông qua Đơn từ nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 của SeABank đối với Bà Đoàn Thị Thanh Hương. Bà Đoàn Thị Thanh Hương thôi đảm nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 của Ngân hàng kể từ ngày 23/4/2021.															
17.	Nghị quyết 17	23/4/2021	Thông qua Thể lệ bầu bổ sung thành viên HĐQT và bầu thay thế thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 như Dự thảo đính kèm.															
18.	Nghị quyết số 18	23/4/2021	<p>Thông qua kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung 01 thành viên độc lập HĐQT và bầu thay thế 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Họ và tên ứng cử viên</th> <th>Số phiếu bầu đạt được</th> <th>Tỷ lệ đạt được</th> <th>Kết quả</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1.</td> <td>Ông Faussier Loic Michel Marc</td> <td>1.170.668.610</td> <td>100%</td> <td>Trúng cử thành viên độc lập HĐQT</td> </tr> <tr> <td>2.</td> <td>Ông Vũ Quốc Việt</td> <td>1.170.668.610</td> <td>100%</td> <td>Trúng cử thành viên BKS</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu đạt được	Tỷ lệ đạt được	Kết quả	1.	Ông Faussier Loic Michel Marc	1.170.668.610	100%	Trúng cử thành viên độc lập HĐQT	2.	Ông Vũ Quốc Việt	1.170.668.610	100%	Trúng cử thành viên BKS
TT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu đạt được	Tỷ lệ đạt được	Kết quả														
1.	Ông Faussier Loic Michel Marc	1.170.668.610	100%	Trúng cử thành viên độc lập HĐQT														
2.	Ông Vũ Quốc Việt	1.170.668.610	100%	Trúng cử thành viên BKS														
19.	Nghị quyết số	23/4/2021	Để đảm bảo công tác quản trị, điều hành hoạt động kinh															

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
	19		<p>doanh của SeABank được kịp thời, hiệu quả, phù hợp với diễn biến của thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và thực tế nhu cầu hoạt động của SeABank, Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị và cho phép HĐQT được chủ động xem xét, quyết định tất cả các vấn đề, nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh giữa 2 kỳ Đại hội bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề, nội dung sau đây: (i) các hoạt động đầu tư, mua, bán tài sản, góp vốn, mua/bán cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác, đầu tư tài chính khác (bao gồm cả hoạt động đầu tư giấy tờ có giá, công cụ tài chính phái sinh trong và ngoài nước của SeABank và việc quyết định số tiền/số vốn đầu tư, quyết định việc khai thác, sử dụng hoặc/và bán/thoái vốn, thời điểm bán/thoái vốn ...); (ii) thành lập công ty con, công ty liên kết trong và ngoài nước của SeABank; (iii) việc ký kết các hợp đồng, thực hiện các giao dịch giữa SeABank với Người có liên quan theo quy định của pháp luật (bao gồm thành viên HĐQT, thành viên BKS, cổ đông lớn, công ty con, công ty liên kết, người có liên quan của Người quản lý, thành viên BKS, cổ đông lớn của SeABank); (iv) việc sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế tài chính của SeABank theo các quy định hiện hành; (v) về việc quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của SeABank; (vi) việc đàm phán, lựa chọn và phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài; hoặc/và liên quan đến (vii) các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ SeABank hoặc/và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các vấn đề HĐQT được giao bởi ĐHĐCĐ có hiệu lực cho đến khi ĐHĐCĐ có nghị quyết khác thay thế.</p>
20.	Nghị quyết số 20	23/4/2021	<p>Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT xem xét, quyết định (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, nếu xét thấy cần thiết), tổ chức triển khai các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua; xem xét, quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh phải giải quyết giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định của SeABank và pháp luật. Các nội dung đã được ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định, tổ chức triển khai thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua và không giới hạn thời hạn hiệu lực, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có nghị quyết khác thay thế.</p>
III.	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 2 năm 2021		
1.	Nghị quyết số	20/7/2021	Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của SeABank

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
	01		là 5%.
2.	Nghị quyết số 02		Thông qua Phương án phát hành 181.311.631 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (sau đây gọi là sau là “Phương án tăng vốn điều lệ”) thay thế cho Phương án phát hành riêng lẻ 181.311.631 cổ phiếu (Cấu phần 4) đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua trong trường hợp HĐQT xét thấy việc triển khai Cấu phần 04 không khả thi trong năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.
3.	Nghị quyết số 03		Thông qua nội dung Phương án phát hành 181.311.631 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Phương án đính kèm.
4.	Nghị quyết số 04		Thông qua việc giao và ủy quyền HĐQT quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của SeABank khi triển khai Cấu phần 2 - Phương án phát hành 136.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua.
5.	Nghị quyết số 05		Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của SeABank như sau: 1. Sửa đổi Khoản 5 Điều 28 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần như sau: <i>“5. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank là 5%”.</i> 2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 47 - Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản như sau: <i>“HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của SEABANK, trừ các trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 39 của Điều lệ này.”</i> 3. Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký ban hành Điều lệ và thực hiện các thủ tục báo cáo và công bố thông tin theo quy định

II. Hội đồng quản trị (Năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Hội đồng quản trị SeABank nhiệm kỳ 2018-2023 bao gồm các thành viên sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Lê Văn Tần	Chủ tịch HĐQT/ thành viên không điều hành	11/4/2018	Không có
2.	Bà Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT/ thành viên không điều hành	11/4/2018	Không có
3.	Bà Lê Thu Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	11/4/2018	Không có
4.	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT/ thành viên không điều hành	11/4/2018	Không có
5.	Ông Hoàng Minh Tân	Thành viên HĐQT/ thành viên không điều hành	11/4/2018	Không có
6.	Ông Bùi Trung Kiên	Thành viên HĐQT/ thành viên không điều hành	11/4/2018	Không có
7.	Bà Ngô Thị Nhài	Thành viên độc lập HĐQT / thành viên không điều hành	11/4/2018	Không có
8.	Ông Faussier Loic Michel Marc	Thành viên độc lập HĐQT / thành viên không điều hành	23/4/2021	Không có

2. Các cuộc họp trực tiếp HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Lê Văn Tần	04	100%	
2.	Bà Nguyễn Thị Nga	04	100%	
3.	Bà Lê Thu Thủy	04	100%	
4.	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm	04	100%	
5.	Ông Hoàng Minh Tân	04	100%	
6.	Ông Bùi Trung Kiên	04	100%	
7.	Bà Ngô Thị Nhài	04	100%	
8.	Ông Faussier Loic Michel Marc	01	100%	Mới được bầu bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 ngày 23/4/2021

(*) Tham gia HĐQT từ 23/4/2021 sau khi được ĐHCĐ thường niên năm 2021 bầu bổ sung và tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT chủ yếu thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Hoạt động giám sát của HĐQT SeABank đối với Ban Tổng Giám đốc của SeABank được thực hiện theo Điều lệ, Quy định nội bộ về quản trị công ty, Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của SeABank, hoạt động của các Ủy ban tham mưu, giúp việc cho HĐQT, và thông qua việc thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ đồng bộ, nhất quán và hiệu quả trên toàn hệ thống.

Tổng Giám đốc của SeABank đồng thời là Phó Chủ tịch HĐQT để luôn đảm bảo có sự giám sát của HĐQT trong các hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Bên cạnh đó, HĐQT còn thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua các cơ chế báo cáo định kỳ đến HĐQT về tất cả các lĩnh vực của Ngân hàng cũng như theo các lĩnh vực chuyên môn, theo từng thành viên Ban Tổng Giám đốc (định kỳ hàng tuần, tháng, quý).

Ngoài ra, với việc tham dự họp của các thành viên Ban Tổng Giám đốc tại các cuộc họp HĐQT, HĐQT đã kịp thời nắm bắt được các hoạt động của Ngân hàng, giám sát sát sao hoạt động của từng lĩnh vực, từng thành viên Ban Tổng Giám đốc. HĐQT cũng tham dự các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc nhằm kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Ngân hàng và có những chỉ đạo sát sao, kịp thời để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong điều hành hoạt động Ngân hàng, đặc biệt trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 trong 06 tháng đầu năm 2021 vừa qua.

Hoạt động giám sát của HĐQT SeABank còn được thể hiện qua việc ban hành các Quyết định/ Nghị quyết (chi tiết tại mục 5 của Phần này) và giám sát gián tiếp qua các Ủy ban/ Hội đồng giúp việc như Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự (chi tiết như mục 4 của phần này).

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:

SeABank đã thành lập 02 Ủy ban giúp việc trực thuộc Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật các TCTD, cụ thể bao gồm:

a) Ủy ban Quản lý rủi ro (“UB QLRR”):

Trong năm 2021, dịch COVID-19 đã diễn biến phức tạp trên diện rộng, tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh và mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, đặc biệt tại các tỉnh, thành phố áp dụng thực hiện giãn cách xã hội. Ủy ban Quản lý Rủi ro đã họp/ lấy ý kiến các thành viên Ủy ban để tham mưu cho Hội đồng Quản trị và Ngân hàng một số nội dung sau để kịp thời thích ứng với tình hình thực tế của Ngân hàng, cụ thể:

- Tham mưu cho Ngân hàng trong việc xây dựng và ban hành các quy định nội bộ liên quan đến việc triển khai cơ cấu nợ miễn giảm lãi giữ nguyên nhóm nợ như Quyết định số 6831/2021/QĐ-TGD; Quyết định số 14019/2021/QĐ-TGD; Quyết định số 14692/2021/QĐ-TGD; Quyết định số 14693/2021/QĐ-TGD; Quyết định số 14694/2021/QĐ-TGD; Hướng dẫn 13181/2021/QĐ-TGD về việc thực hiện Chỉ thị 960_2021_CT-HĐQT ngày 13_8_2021 của Hội Đồng Quản Trị SeABank.
- Ủy ban Quản lý Rủi ro đã tham mưu một số giải pháp về cách thức/phương thức tiếp cận khách hàng, thu thập hồ sơ tín dụng, hồ sơ giải ngân thông qua các giải pháp công nghệ như nhận hồ sơ qua email, triển khai sử dụng/chấp nhận chữ ký điện tử, thẩm định KH qua các phần mềm ứng dụng quay video trực tiếp, phỏng vấn KH (Theo Hướng dẫn 12730/2021/HD-TGD ban hành ngày 16/8/2021 về Hướng dẫn cấp tín dụng KHCN giai đoạn Covid-19 và Quyết định 15222/2021/QĐ-TGD ban hành ngày 1/10/2021). Đồng thời vẫn phải đảm bảo tuân thủ theo Quy định của Ngân hàng nhà nước và SeABank và kiểm soát rủi ro cho SeABank.
- Do ảnh hưởng của dịch Covid – 19, nhiều khách hàng bị ảnh hưởng nặng nề tới nguồn thu nhập dẫn tới không đảm bảo khả năng trả nợ cho SeABank và các TCTD. Do đó,

Ủy ban Quản lý rủi ro tham mưu ban hành Chỉ thị 17384/2021/CT-TGD về kiểm soát cấp tín dụng cho KH được cơ cấu nợ tại các TCTD trong giai đoạn này để ĐVKD cần phải thận trọng, thẩm định kỹ càng KH trước khi đề xuất cấp tín dụng.

- Tham mưu điều chỉnh/sửa đổi một số thủ tục, quy trình cấp tín dụng, quản lý sau cấp tín dụng có phát sinh vướng mắc trong quá trình vận hành để phù hợp với thực tế, chi tiết tại Chỉ thị 10690/2021/CT-TGD ngày 15/07/2021 về thời hạn hiệu lực của Thông báo cấp tín dụng trong thời gian Đơn vị kinh doanh hoặc Khách hàng/Bên bảo đảm phải thực hiện cách ly cá nhân/giãn cách/cách ly xã hội do dịch Covid-19; Chỉ thị 8847/2021/CT-TGD về việc thực hiện Quản lý sau cấp tín dụng đối với khách hàng tại các Đơn vị kinh doanh thuộc khu vực giãn cách/ cách ly xã hội do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 ngày 16/06/2021. Đồng thời, trong giai đoạn bình thường mới, Ủy ban Quản lý rủi ro đã tham mưu hoặc tham gia có ý kiến đối với các chính sách cấp tín dụng để phù hợp và thúc đẩy kinh doanh trong giai đoạn này, ví dụ như Quy định số 19913/2021/QĐ-TGD về Chính sách cho vay không có bảo đảm bằng tài sản đối với khách hàng doanh nghiệp tại SeABank; Quy định số 19218/2021/QĐ-TGD về chính sách cho vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động dành cho KHDN tại SeABank; Quy định số 7742/2021/QĐ-TGD sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 9466/2018/QĐ-TGD ngày 18/07/2018 về Định hướng cấp hạn mức giao dịch đối với Khách hàng định chế tài chính và Hướng dẫn số 1600/2019/HD-TGD ngày 01/02/2019 của Tổng Giám đốc về việc Xác định Hạn mức giao dịch đối với Khách hàng Định chế tài chính; Quy định 18340/2021/QĐ-TGD Quy định cấp tín dụng theo tình trạng nợ hiện tại và lịch sử quan hệ tín dụng; Quy định 19353/2021/QĐ-TGD Khung chính sách áp dụng cấp tín dụng Khách hàng Cá nhân;

Để phù hợp với chuẩn mực quốc tế và quy định của NHNN, Ủy ban Quản lý Rủi ro đã tham mưu bổ sung thêm khẩu vị rủi ro liên quan đến RAROC theo QĐ 1160/2021/QĐ-HĐQT và chỉ đạo Khối QTRR sẽ tiếp tục kết nối với các đơn vị liên quan rà soát, xây dựng Khẩu vị rủi ro tại SeABank cho giai đoạn 2022-2025 để phù hợp với định hướng tăng trưởng kinh doanh của SeABank trong thời gian tới.

Bên cạnh đó để hạn chế rủi ro trong quản trị doanh nghiệp nhằm tránh các quyết định gây xung đột lợi ích, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của SeABank trong các giao dịch với Người có liên quan, Ủy ban Quản lý Rủi ro đã tham mưu cho HĐQT Ngân hàng ban hành Chính sách giao dịch với Người có liên quan của SeABank theo Quy định 1469/2021/QĐ-HĐQT về giao dịch với Người có liên quan của SeABank để đảm bảo phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành như Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành các luật trên.

Ngoài ra, Ủy ban cũng đã tham mưu ban hành Quyết định 7902/2021/QĐ-TGD v/v “Kế hoạch duy trì hoạt động kinh doanh liên tục và Ứng phó với các trường hợp khẩn cấp” nhằm xây dựng kế hoạch cho các đơn vị SeABank ứng phó với các trường hợp khẩn cấp, đảm bảo công tác duy trì hoạt động kinh doanh liên tục và các hoạt động khôi phục sự cố gián đoạn tại các đơn vị nghiệp vụ, các đơn vị kinh doanh tại SeABank.

Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid – 19 trên cả nước và đảm bảo an toàn cho cán bộ nhân viên, Ủy ban đã tham gia tham mưu/ có ý kiến đối với một số chính sách chung để ứng phó với dịch Covid-19 như phương án ứng phó trong trường hợp các Đơn vị SeABank bị tạm dừng hoạt động; phương án làm việc cho Đơn vị tạm ngừng hoạt động do dịch; phương thức trình ký và kiểm soát hồ sơ tín dụng tại các địa phương phát sinh dịch; phương thức tắt toán/tái tục STK khi KH bị cách ly/phong tỏa; phương án làm việc cho CBNV SeABank trong từng thời kỳ; phương án thuê khu cách ly cho CBNV; phương án xét nghiệm Covid, phương án làm việc đối với các Đơn vị phải làm việc “3 tại chỗ”, tạm ngừng hoạt động hoặc có phương án làm việc đặc thù khác...

Để đáp ứng yêu cầu của Tổ chức Tài chính Quốc tế (“IFC”) và chuẩn bị cho việc đáp ứng Thông tư của NHNN hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của TCTD, Ủy ban Quản lý rủi ro đã tham mưu xây dựng Quy định về hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội tại SeABank, trong đó cụ thể hóa các bước đánh giá rủi ro MTXH để thuận tiện triển khai vào thực tiễn kinh doanh sau khi ban hành. Đồng thời, tham gia với Khối Quản trị Rủi ro trong việc lập kế hoạch hành động và thực hiện về ESG để SeABank không bị lúng túng, đồng thời thu được kết quả đánh giá xếp hạng tích cực vào năm 2022 (theo tiêu chí của tổ chức xếp hạng hàng đầu thế giới Moody’s).

Nhằm nâng cao năng lực tài chính và trình độ quản trị theo chuẩn quốc tế, trong năm 2021, Ủy ban Quản lý rủi ro đã tham mưu hoặc tham gia có ý kiến đối với các đơn vị có liên quan trong việc triển khai nghiên cứu Basel III làm cơ sở để hoàn thành toàn bộ các tiêu chí của Basel III vào năm 2022, triển khai nghiên cứu áp dụng cấu phần IFRS 9 theo phân công trách nhiệm của Ban Dự án áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS), cập nhật / hoặc xây dựng các chính sách & quy trình quản trị và bảo trì mô hình.

b) Ủy ban Nhân sự (“UBNS”):

Trong năm 2021, UBNS tham gia xem xét các trường hợp bổ nhiệm, miễn nhiệm các trường hợp cán bộ quản lý, người điều hành của Ngân hàng đề tham mưu cho HĐQT như tuyển dụng, bổ nhiệm Giám đốc Khối Quản trị & Phát triển Nguồn Nhân lực, các Giám đốc Khu vực, Giám đốc một số Chi nhánh v.v...

UBNS đã hoạt động tích cực và hiệu quả trong việc tham mưu cho HĐQT và Ngân hàng ban hành và áp dụng các định hướng, chính sách và chương trình, dự án về các chủ đề chính, bao gồm:

- Dự án KPIs đối với các Khối Hội sở được triển khai với sự tư vấn của Mercer Singapore nhằm nâng cao hiệu suất và thúc đẩy hiệu quả kinh doanh (improve performance management) theo định hướng chiến lược của Ngân hàng về ngân hàng số và dịch vụ khách hàng: Trong năm 2021, hệ thống KPIs của Khối Vận hành và Khối Phê duyệt tín dụng đã được xây dựng và áp dụng đánh giá trong năm 2021, các chỉ số đánh giá hiệu quả như TAT, SLAs, hiệu quả dự án,... thể hiện sự cải thiện rõ rệt; hệ thống KPIs của với 3 Khối kinh doanh bao gồm: Khối Khách hàng cá nhân, Khối Khách hàng doanh nghiệp, Khối Nguồn vốn & Thị trường tài chính đã được hoàn thành để sẵn sàng áp dụng trong năm 2022.
- Chính sách đãi ngộ tổng thể (Total Rewards) tiếp tục được triển khai với mục tiêu xây dựng chính sách đãi ngộ cạnh tranh; thúc đẩy các Đơn vị, CBNV hướng tới hiệu quả, bao gồm:
 - Điều chỉnh lương hàng năm (đối với CBNV vào tháng 3/2021 và CBQL vào tháng 6/2021), chính sách thưởng theo HQCV và thưởng Extraordinary Prize: ghi nhận đóng góp của cá nhân vào hiệu quả chung của đơn vị, ngân hàng và gia tăng mức độ cạnh tranh thu nhập của CBNV trên thị trường.
 - Chính sách phát hành cổ phiếu lựa chọn cho CBNV – SEAESOP: Cơ hội cho các SeABanker tham gia đầu tư mua cổ phiếu, gắn lợi ích của CBNV với lợi ích của cổ đông, thúc đẩy tạo giá trị gia tăng cho Ngân hàng.
 - Chính sách vay CBNV Staff Privilege: Điều chỉnh chính sách vay CBNV Staff Privilege với việc tăng hạn mức và lãi suất ưu đãi hấp dẫn, cạnh tranh. Chính sách ưu đãi cho nhóm nhân tài và cốt lõi theo khung quy hoạch nhân tài của Ngân hàng.
 - Chính sách Bảo hiểm CSSK toàn diện PVI mở rộng: Nâng cao quyền lợi bảo hiểm sức khỏe: tăng hạn mức bồi thường; tăng độ tuổi được tham gia bảo hiểm cho người thân CBNV (từ 65 lên 75 tuổi);...

020
NG
HƯỚNG
ĐÓN
ÁNH

- Chính sách khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBNV: Năm 2021, SeABank tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBNV tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 với danh mục khám mở rộng, chuyên sâu.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2021):

Trong năm 2021, các thành viên HĐQT SeABank đã tích cực tham gia vào hoạt động ngân hàng và kịp thời đưa ra các quyết định thuộc thẩm quyền theo quy định, đáp ứng nhu cầu thực tế của Ngân hàng, bao gồm nhưng không hạn chế các vấn đề chính sau:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	156/2021/NQ- HĐQT	09/02/2021	Kế hoạch thực hiện gửi Cổ đông thông báo về thực hiện quyền đề cử, ứng cử nhân sự bầu bổ sung hoặc/và thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023	100%
2.	157/2021/NQ- HĐQT	09/02/2021	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện xin ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
3.	218/2021/NQ- HĐQT	01/03/2021	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
4.	278/2021/NQ- HĐQT	15/03/2021	Cấp hạn mức giao dịch cho Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu Điện	100%
5.	383/2021/NQ- HĐQT	31/03/2021	Kế hoạch tổ chức và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
6.	422/2021/NQ- HĐQT	08/04/2021	Thông qua Báo cáo thường niên năm 2020	100%
7.	612/2021/NQ- HĐQT	28/05/2021	Ban hành điều lệ Ngân hàng	100%
8.	649/2021/NQ- HĐQT	07/06/2021	Một số nội dung liên quan đến kế hoạch tăng vốn điều lệ	100%
9.	652/2021/NQ- HĐQT	07/06/2021	Thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
10.	675/2021/NQ- HĐQT	10/06/2021	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Chương trình ESOP 2021	100%
11.	695/2021/NQ- HĐQT	15/06/2021	Cấp hạn mức giao dịch Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện	100%
12.	736/2021/NQ- HĐQT	24/06/2021	Phê duyệt các khoản vay từ Tổ chức Tài chính quốc tế ("IFC"), (các) Bên cho vay song song và ký kết các Tài liệu tài trợ	100%
13.	771/2021/NQ- HĐQT	02/7/2021	Thông qua nội dung và Tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (lần 2 năm 2021)	100%
14.	806/2021/QĐ- HĐQT	08/07/2021	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Ngân hàng	100%

15.	852/2021/NQ-HĐQT	20/07/2021	Phương án phát hành trái phiếu SeABank năm 2021	100%
16.	919/2021/QĐ-HĐQT	04/08/2021	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT	100%
17.	926/2021/QĐ-HĐQT	05/08/2021	Thông qua kết quả phân phối cổ phiếu đợt 1 theo Chương trình ESOP năm 2021 và phương án phân phối đợt 2	100%
18.	952/2021/NQ-HĐQT	12/08/2021	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty của Ngân hàng	100%
19.	1016/2021/NQ-HĐQT	30/08/2021	Phê duyệt giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và triển khai phương án chào bán 136.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	100%
20.	1017/2021/NQ-HĐQT	30/08/2021	Thông qua hồ sơ chào bán ra công chúng	100%
21.	1145/2021/NQ-HĐQT	29/09/2021	Tái cấp hạn mức bảo lãnh cho Công ty CP Du lịch dịch vụ Hà Nội	100%
22.	1151/2021/QĐ-HĐQT	30/09/2021	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị của Ngân hàng	100%
23.	1160/2021/QĐ-HĐQT	04/10/2021	Thời gian triển khai phương án chào bán 136.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	100%
24.	1208/2021/NQ-HĐQT	18/10/2021	Phương án phát hành trái phiếu SeABank năm 2021	100%
25.	1229/2021/NQ-HĐQT	21/10/2021	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023	100%
26.	1336/2021/QĐ-HĐQT	16/11/2021	Bổ nhiệm Ông Vo Long Nhi (Andrew Vo) đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	100%
27.	1360/2021/NQ-HĐQT	22/11/2021	Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phương án phân phối cổ phiếu chưa chào bán hết	100%

28.	1433/2021/NQ-HĐQT	07/12/2021	Cấp hạn mức tín dụng cho CTCP Dược - Vật tư Y tế Nghệ An	100%
29.	1434/2021/NQ-HĐQT	07/12/2021	Đầu tư Chứng chỉ tiền gửi của Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện	100%
30.	1455/2021/NQ-HĐQT	10/12/2021	Phương án phát hành trái phiếu SeABank năm 2021	100%
31.	1472/2021/NQ-HĐQT	15/12/2021	Triển khai phương án chào bán 181.311.631 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	100%
32.	1473/2021/NQ-HĐQT	15/12/2021	Hồ sơ đăng ký chào bán 181.311.631 cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	100%
33.	1500/2021/NQ-HĐQT	21/12/2021	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng liên quan đến vốn điều lệ	100%
34.	1548/2021/NQ-HĐQT	29/12/2021	Sửa đổi Điều lệ và nội dung ĐKDN CTCP về trụ sở chính	100%
35.	1563/2021/NQ-HĐQT	30/12/2021	Đầu tư Chứng chỉ tiền gửi của Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2018-2023:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh	Trưởng Ban Kiểm soát	11/04/2018	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Trường Đại học California Miramar Hoa Kỳ
2.	Bà Nguyễn Thị Phương	Thành viên Ban Kiểm soát	11/04/2018	QTKD Du lịch và khách sạn - Trường Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội
3.	Ông Vũ Quốc Việt (<i>Thành viên BKS mới, gia nhập từ nhiệm kỳ mới từ ngày 23/04/2021</i>)	Thành viên Ban Kiểm soát	23/04/2021	Cử nhân kinh tế - Đại học kinh tế TP Hồ Chí Minh

4.	Bà Đoàn Thị Thanh Hương (Từ nhiệm TBKS từ ngày 12/04/2021 và từ nhiệm thành viên BKS từ ngày 23/04/2021)	Trưởng Ban Kiểm soát (đã từ nhiệm)	23/04/2021	Kế toán Thương nghiệp dịch vụ - Trường Đại học Thương mại Hà Nội
----	---	---------------------------------------	------------	--

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Đoàn Thị Thanh Hương	3	100%	100%	Bà Hương từ nhiệm thành viên BKS từ ngày 23/04/2021
2.	Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh	11	100%	100%	
3.	Bà Nguyễn Thị Phương	11	100%	100%	
4.	Ông Vũ Quốc Việt	8	100%	100%	Ông Việt được bầu làm Thành viên Ban kiểm soát từ ngày 23/04/2021

Ban kiểm soát đã triển khai họp hàng tháng nhằm rà soát, đánh giá, thông qua báo cáo kết quả kiểm soát trong tháng trình Hội đồng quản trị; thảo luận và thông qua kế hoạch hoạt động trong tháng tiếp theo.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- BKS giám sát việc tuân thủ các quy định Pháp luật, NHNN và Điều lệ ngân hàng trong công tác quản trị, điều hành ngân hàng thông qua công tác kiểm toán nội bộ, kiểm tra từ xa đối với các lĩnh vực nghiệp vụ/ Đơn vị trên toàn hệ thống.
- Giám sát thông qua việc hoạt động kiểm toán nội bộ đối với hệ thống ngân hàng và các công ty con của Ngân hàng (bao gồm: Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện ("PTF"), Công ty Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank ("SeABank AMC"), bao gồm đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, đánh giá cải tiến quy trình.
- Giám sát các giao dịch của người có liên quan theo quy định của Pháp luật, Điều lệ SeABank, Quy định nội bộ về Quản trị Công ty của SeABank và Chính sách về giao dịch với người có liên quan của Ngân hàng.
- BKS giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua và các kế hoạch cụ thể do HĐQT, Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo đối với các Đơn vị trong Ngân hàng nhằm đảm bảo việc chỉ đạo, quản trị điều hành được sát sao, hướng tới mục tiêu chung của Ngân hàng.
- BKS thực hiện giám sát hoạt động quản trị điều hành thông qua Giám sát Bảng tổng kết tài sản và việc chấp hành các quy định của NHNN liên quan đến hệ số an toàn vốn, trích lập dự phòng rủi ro, giám sát việc chấp hành các quy định nội bộ của SeABank về chi tiêu nội bộ, huy động vốn, sử dụng vốn, giao dịch ngân quỹ, chất lượng tín dụng...
- Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2021 của ngân hàng.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS và Kiểm toán nội bộ đã kịp thời thông báo, làm việc với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành để có các quyết định, chỉ đạo quyết liệt nhằm ngăn ngừa và xử lý một số vấn đề trong hoạt động, góp phần nâng cao năng lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, hoàn thiện các quy định, cải tiến quy trình, sản phẩm, quản trị rủi ro trong kinh doanh và nâng cao năng lực quản trị điều hành của hệ thống.
- Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các Đơn vị đã khắc phục các khuyến nghị của BKS và Kiểm toán nội bộ, tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

5. Hoạt động khác của BKS:

- Trong năm 2021, Ban Kiểm soát có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức: bầu thay đổi Trưởng Ban Kiểm soát, bổ sung thành viên Ban Kiểm soát mới. Trưởng Ban Kiểm soát đã lên kế hoạch cụ thể và phân công công việc cho các thành viên Ban Kiểm soát.
- Ngoài ra trong kỳ Ban Kiểm soát cũng thực hiện các báo cáo theo yêu cầu của Cơ quan Thanh tra giám sát NHNN, Cục Phòng chống rửa tiền:
- + Báo cáo liên quan đến công tác phòng chống rửa tiền theo yêu cầu của NHNN.
- + Giám sát việc thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 của SeABank.
- + Báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của NHNN, cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng.
- Theo dõi, lập danh sách người có liên quan và rà soát các giao dịch đối với người có liên quan của Ngân hàng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ SeABank, Quy định nội bộ về Quản trị Công ty của SeABank và Chính sách về giao dịch với người có liên quan của Ngân hàng.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Bà Lê Thu Thủy	07/09/1983	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng và Quản trị kinh doanh	10/05/2018
2	Ông Lê Quốc Long	13/05/1965	Cử nhân Luật kinh tế	20/06/2018
3	Ông Vũ Đình Khoán	01/10/1969	Cử nhân Tài chính Ngân hàng	07/2012
4	Bà Trần Thị Thanh Thủy	16/01/1965	Thạc sĩ Học viện Ngân hàng	08/2015
5	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	05/10/1973	Cử nhân Tài chính ngân hàng	01/06/2016
6	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	29/06/1975	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng	01/06/2016
7	Ông Hoàng Mạnh Phú	18/02/1970	Cử nhân Học viện Ngân hàng	20/06/2018

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
8	Ông Nguyễn Tuấn Cường	03/04/1965	Kỹ sư Công nghệ phần mềm	08/2013
9	Bà Đặng Thu Trang	29/09/1981	Cử nhân Luật kinh tế	20/01/2020
10	Ông Vo Long Nhi (Andrew Vo)	24/7/1973	Cử nhân Đại học Simon Fraser University, Canada	16/11/2021

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Nguyễn Thị Hoài Phương	05/10/1977	Cử nhân Kinh tế, Học viện Tài chính	14/7/2017

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Năm 2021, với bối cảnh dịch bệnh Covid – 19 tiếp tục diễn biến phức tạp, SeABank tiếp tục áp dụng các phương pháp và kênh đào tạo mới như Webex Training, Blended Learning, đảm bảo hoạt động đào tạo diễn ra thường xuyên, không bị gián đoạn. Theo đó, hoạt động đào tạo tại SeABank đã đạt những đáng ghi nhận như sau:

60.049 lượt người tham gia đào tạo (trong đó 780 lượt tập trung; 39.136 lượt Online; 20.133 lượt E-learning); 5.375 người tham gia đào tạo với 627 ngày đào tạo; 1.177 Khóa đào tạo, 100% Khối Hội sở & ĐVKD được đào tạo; 100% CBNV tân tuyển được tổ chức đào tạo; 93% CBNV được tham gia đào tạo trên toàn hệ thống. Hầu hết các chỉ số đào tạo đều tăng so với cùng kỳ năm 2020, chỉ số tăng cao nhất là số lượt học Online - lên tới 400%.

Năm 2021, các chương trình, khóa đào tạo không chỉ tăng về lượng mà còn về nội dung, chất lượng, sát với năng lực chức danh công việc. Trong đó, SeABank đã xây dựng 31 khóa học mới, phát triển 54 giảng viên nội bộ mới, hợp tác với 13 đối tác đào tạo (trong đó có 6 đối tác mới), bình quân điểm đánh giá khóa học đạt 9.1/10 điểm.

Với nội dung đào tạo dành cho cấp quản lý lãnh đạo, năm 2021 SeABank tiếp tục tập trung vào 2 trụ cột chính:

- Phát triển năng lực lãnh đạo quản lý và phát triển đội ngũ quản lý kế cận;
- Đẩy mạnh và lan tỏa văn hóa Coaching & Mentoring tại SeABank

Ngoài các chương trình đào tạo theo năng lực dành cho cán bộ Quản lý định kỳ, từ Trường nhóm tới Quản lý cấp trung, cấp cao như SeAManagers, SeALeaders Talk, SeAFactors, SeACoach...SeABank đã phát triển thêm các chương trình mới như: SeAShark, Up yourself, SeAHipo, SeAU, Quản trị nhân sự dành cho Quản lý cấp trung... Cụ thể, Chương trình đào tạo Quản lý cấp trung SeAManagers mùa thứ 5 đã được chuẩn hóa, phát triển và triển khai, đây cũng là chương trình đào tạo thường niên đánh dấu thương hiệu nhân sự của SeABank trên thị trường Ngân hàng. Chương trình đào tạo dành cho các nhân tố SeABank - SeAFactors và Chương trình đào tạo kỹ năng huấn luyện - SeACoach tiếp tục được triển khai cho 13 SeACoach; 25 SeAFactors, với 171 giờ coach với chuyên gia, 228 giờ coach nội bộ, 8 buổi SeAFactors lan tỏa tới 720 người. Chương trình đào tạo Quản trị nhân sự dành cho Quản lý cấp trung đã triển khai 9 lớp với 272 học viên tham gia.

Cán bộ quản lý cấp cao của SeABank cũng đã tham gia 02 khóa đào tạo, hội thảo trực tuyến về quản trị, cụ thể bao gồm: Chương trình đào tạo Chuyên sâu dành cho Thư ký Công ty do Viện Thành Viên Hội Đồng Quản Trị Việt Nam (VIOD) tổ chức và Hội thảo trực tuyến triển khai thực hiện bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất do HNX, IFC, HOSE và SSC tổ chức nhằm cập nhật những tiêu chuẩn, điều kiện và những nội dung mới nhất về quản trị công ty tốt nhất theo thông lệ quốc tế

Với sự đầu tư mạnh mẽ cho công tác đào tạo đặc biệt dành cho đội ngũ Quản lý lãnh đạo, cho thấy sự quan tâm của Ban lãnh đạo Ngân hàng cho việc xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự kế cận, các vị trí quản lý then chốt và các dự án, chương trình chiến lược trọng điểm, góp phần đảm bảo nguồn nhân sự có chất lượng cao, sẵn sàng cho các mục tiêu phát triển dài hạn của SeABank.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Chi tiết theo Danh sách đính kèm.
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết theo Danh sách đính kèm.
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Chi tiết theo Danh sách đính kèm.
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Chi tiết theo Danh sách đính kèm.
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết theo Danh sách đính kèm.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Chi tiết theo Danh sách đính kèm.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Lê Văn Tân

PHỤ LỤC 01
Danh sách về người có liên quan của SeABank (*)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
1	Lê Văn Tấn		Chủ tịch HĐQT			11/04/2018	-	-	Chủ tịch HĐQT
1.1	Lê Văn Nghi		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.2	Cao Thị Tuệ		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.3	Lê Văn Lễ		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.4	Nguyễn Thị Điểm		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.5	Lê Thị Ngoan		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.6	Nguyễn Văn Nguyên		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.7	Lê Văn Tiến		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.8	Trần Thị Thêm		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.9	Lê Văn Tấn		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.10	Hoàng Thị Mai		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.11	Lê Văn Tấn		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.12	Trần Thị Bảy		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.13	Lê Thị Thêm		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.14	Nguyễn Minh Tiến		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
1.15	Lê Thị Miên		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.16	Lê Kiều Anh		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
1.17	Lê Bảo Minh		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan ông Lê Văn Tấn
2	Nguyễn Thị Nga		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT			11/04/2018	-	-	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT
2.1	Lê Hữu Báu		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.2	Nguyễn Ngọc Hồ		-			11/04/2018	-	Đã mất	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.3	Nguyễn Thị Vải		-			11/04/2018	-	Đã mất	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.4	Nguyễn Thị Len		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.5	Phan Văn Hòa		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.6	Nguyễn Châu Huân		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.7	Trần Thị Quý		-			11/04/2018	-	Đã mất	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.8	Nguyễn Ngọc Đăng		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.9	Đỗ Thị Nhâm		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.10	Nguyễn Văn Lộc		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.11	Hoàng Thị Mùi		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.12	Lê Tuấn Anh		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
2.13	Tạ Thị Hồng Yến		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
2.14	Lê Thu Thủy		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga
3	Lê Thu Thủy		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD			11/04/2018	-	-	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD
3.1	AMELIA Lê Nguyễn HERMAN		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
3.2	ANTHONY Lê Nguyễn HERMAN		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
3.3	Lê Hữu Báu		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
3.4	Nguyễn Thị Nga		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
3.5	Lê Tuấn Anh		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
3.6	Tạ Thị Hồng Yến		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Lê Thu Thủy
4	Khúc Thị Quỳnh Lâm		Phó Chủ tịch HĐQT			11/04/2018	-	-	Phó Chủ tịch HĐQT
4.1	Nguyễn Duy Hùng		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
4.2	Khúc Như Đồng		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
4.3	Nguyễn Thị Mai		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
4.4	Khúc Anh Sơn		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
4.5	Trần Thị Thái Lê		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
4.6	Khúc Như Giang		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
4.7	Trần Thị Linh		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
4.8	Nguyễn Tường Huy		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
4.9	Nguyễn Duy Việt		-			11/04/2018	-	Còn nhỏ	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm
5	Hoàng Minh Tân		Thành viên HĐQT			11/04/2018	-	-	Thành viên HĐQT
5.1	Hoàng Văn Thìn		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân
5.2	Nguyễn Thị Thao		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân
5.3	Lương Thị Thu Thủy		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân
5.4	Hoàng Thị Minh Loan		-			11/04/2018	-	Công dân Đức	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân
5.5	Phạm Ngọc Thân		-			11/04/2018	-	Công dân Đức	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân
5.6	Hoàng Minh Tuấn		-			11/04/2018	-	Còn nhỏ	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân
5.7	Hoàng Anh Thy		-			11/04/2018	-	Còn nhỏ	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân
5.8	Hoàng Tú Anh		-			11/04/2018	-	Còn nhỏ	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
6	Bùi Trung Kiên		Thành viên HĐQT			11/04/2018	-	-	Thành viên HĐQT
6.1	Bùi Đình Cách		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
6.2	Đình Thị Hải		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
6.3	Bùi Thị Nhung		-			11/04/2018	-	Không có CMND	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
6.4	Bùi Anh Tuấn		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
6.5	Nguyễn Thị Liên		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
6.6	Bùi Thanh Huyền		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
6.7	Nguyễn Văn Dũng		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
6.8	Lê Thị Yến Nga		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
6.9	Bùi Quý Long		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
6.10	Bùi Thu Hà		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên
7	Ngô Thị Nhài		Thành viên độc lập HĐQT			11/04/2018	-	-	Thành viên độc lập HĐQT
7.1	Ngô Văn Hùng		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài
7.2	Nguyễn Thị Yến		-			11/04/2018	-	Không có CMND	Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài
7.3	Ngô Thị Nhung		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài
7.4	Trần Văn Đoàn		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài
7.5	Trần Ngọc Quỳnh Mai		-			11/04/2018	-	Còn nhỏ	Người có liên quan của bà Ngô Thị Nhài

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
8	Faussier Loic Michel Marc		Thành viên độc lập HĐQT			23/04/2021	-	-	Thành viên độc lập HĐQT
8.1	Faussier Lucien Pierre Marie		-			23/04/2021	-	-	Người có liên quan của ông Faussier Loic Michel Marc
8.2	Vauthrin Marie-Therese Lucienne Henriette (Spouse Faussier)		-			23/04/2021	-	-	Người có liên quan của ông Faussier Loic Michel Marc
8.3	Faussier Melanie Fabienne		-			23/04/2021	-	-	Người có liên quan của ông Faussier Loic Michel Marc
8.4	Laforge Gildas Henry Jean Marie		-			23/04/2021	-	-	Người có liên quan của ông Faussier Loic Michel Marc
9	Đoàn Thị Thanh Hương		Trưởng BKS, thành viên BKS			11/04/2018	23/04/2021	Không còn là Trưởng BKS từ ngày 12/4/2021 và không còn là thành viên BKS từ ngày 23/4/2021	Trưởng BKS, thành viên BKS
9.1	Đoàn Mạnh Tấn		-			11/04/2018	23/04/2021	-	Người có liên quan của bà Đoàn Thị Thanh Hương
9.2	Trần Thị Mân		-			11/04/2018	23/04/2021	Đã mất	Người có liên quan của bà Đoàn Thị Thanh Hương
9.3	Đoàn Mạnh Sơn		-			11/04/2018	23/04/2021	-	Người có liên quan của bà Đoàn Thị Thanh Hương
9.4	Phạm Huệ Linh		-			11/04/2018	23/04/2021	-	Người có liên quan của bà Đoàn Thị Thanh Hương
9.5	Dương Kim Dư		-			11/04/2018	23/04/2021	-	Người có liên quan của bà Đoàn Thị Thanh Hương
9.6	Phạm Hoàng Việt		-			11/04/2018	23/04/2021	-	Người có liên quan của bà Đoàn Thị Thanh Hương

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
10	Vũ Thị Ngọc Quỳnh		Trưởng BKS			11/04/2018		Là Trưởng BKS từ 12/4/2021	Trưởng BKS
10.1	Phan Vĩnh Quang		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh
10.2	Vũ Đình Đô		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh
10.3	Trình Thị Hồng Hà		-			11/04/2018	-	Đã mất	Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh
10.4	Phan Bá Việt		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh
10.5	Phan Vũ Quỳnh Trang		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh
10.6	Vũ Thị Nga Hằng		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh
10.7	Nguyễn Tân Hoàng		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh
11	Vũ Quốc Việt		Thành viên BKS			23/04/2021	-	-	Thành viên BKS
11.1	Phạm Thị Hoa		-			23/04/2021	-	-	Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt
11.2	Vũ Văn Giáp		-			23/04/2021	-	-	Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt
11.3	Đình Thị Băng		-			23/04/2021	-	-	Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt
11.4	Phạm Thanh Hòa		-			23/04/2021	-	Không có CMND	Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt
11.5	Vũ Bảo Nam		-			23/04/2021	-	Không có CMND	Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
11.6	Vũ Phạm Bảo Linh		-			23/04/2021	-	Không có CMND	Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt
11.7	Vũ Thị Hiền		-			23/04/2021	-	-	Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt
11.8	Vũ Quốc Miên		-			23/04/2021	-	-	Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt
11.9	Nguyễn Văn Đào		-			23/04/2021	-	-	Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt
11.10	Đặng Thị Thanh		-			23/04/2021	-	-	Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt
12	Nguyễn Thị Phương		Thành viên BKS			11/04/2018	-	-	Thành viên BKS
12.1	Nguyễn Như Sáu		-			11/04/2018	-	Đã mất	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương
12.2	Ngô Thị Doan		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương
12.3	Nguyễn Thị Luyện		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương
12.4	Nguyễn Văn Phan		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương
12.5	Nguyễn Thị Thanh Hải		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương
12.6	Trần Minh Tuấn		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương
12.7	Nguyễn Lê Dũng		-			11/04/2018	-	-	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương
12.8	Nguyễn Hoàng Triệu		-			11/04/2018	-	Còn nhỏ	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương
12.9	Nguyễn Hoàng Tùng		-			11/04/2018	-	Còn nhỏ	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương
12.10	Nguyễn Hoàng My		-			11/04/2018	-	Còn nhỏ	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Phương

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
13	Lê Quốc Long		Phó Tổng Giám đốc thường trực			20/06/2018	-	-	Phó Tổng Giám đốc thường trực
14	Vũ Đình Khoán		Phó Tổng Giám đốc			12/07/2013	-	-	Phó Tổng Giám đốc
15	Trần Thị Thanh Thủy		Phó Tổng Giám đốc			12/08/2015	-	-	Phó Tổng Giám đốc
16	Nguyễn Thị Thu Hương		Phó Tổng Giám đốc			01/06/2016	-	-	Phó Tổng Giám đốc
17	Nguyễn Ngọc Quỳnh		Phó Tổng Giám đốc			01/06/2016	-	-	Phó Tổng Giám đốc
18	Hoàng Mạnh Phú		Phó Tổng Giám đốc			20/06/2018	-	-	Phó Tổng Giám đốc
19	Nguyễn Tuấn Cường		Phó Tổng Giám đốc			28/12/2012	-	-	Phó Tổng Giám đốc
20	Đặng Thu Trang		Phó Tổng Giám đốc			20/01/2020	-	-	Phó Tổng Giám đốc
21	Võ Long Nhi		Phó Tổng Giám đốc			16/11/2021			Phó Tổng Giám đốc
22	Nguyễn Thị Hoài Phương		Kế toán trưởng			14/07/2017	-	-	Kế toán trưởng
23	Vũ Quốc Tuấn		Người phụ trách Quản trị công ty			12/08/2021	-	-	Người phụ trách quản trị công ty
24	Đào Minh Nguyệt		Người phụ trách Quản trị công ty			12/08/2021	-	-	Người phụ trách quản trị công ty
25	Hoàng Tuyết Mai		Người phụ trách Quản trị công ty			12/08/2021	-	-	Người phụ trách quản trị công ty
26	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeABank (SeABank AMC)		Công ty con			03/12/2008	-	-	Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú	Mối quan hệ với SeABank
27	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện		Công ty con			22/5/2018	-	-	Công ty con
27.1	Nguyễn Minh Thắng		Giám đốc Khối PC&TT			03/10/2018	-	-	Người quản lý của Công ty con
27.2	Vũ Tuấn Minh		-			-	22/07/2021	-	Người quản lý của Công ty con
27.3	Vũ Đức Thắng		-			05/11/2021	-	-	Người quản lý của Công ty con
(*) Người có liên quan là các tổ chức, cá nhân theo quy định tại Luật Chứng khoán số 34/2019/QH14 ngày 26/11/2019									

PHỤ LỤC 02

Danh sách giao dịch giữa SeABank với người có liên quan của SeABank; hoặc giữa SeABank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Lê Văn Tản	Chủ tịch HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Thẻ tín dụng và Tiền gửi - Dư nợ Thẻ tín dụng đến ngày 31/12/2021: 30,5 triệu đồng. - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 20,2 triệu đồng.	-
2	Lê Thị Miên	Người có liên quan của ông Lê Văn Tản			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 1,2 triệu đồng.	-
3	Lê Kiều Anh	Người có liên quan của ông Lê Văn Tản			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Thẻ tín dụng và Tiền gửi - Dư nợ Thẻ tín dụng tính đến ngày 31/12/2021: 0,07 triệu đồng. - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 1.004,4 triệu đồng.	-
4	Lê Thu Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 26,1 triệu đồng.	-
5	Lê Hữu Báu	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga và bà Lê Thu Thủy			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 32.270,9 triệu đồng.	-
6	Ta Thị Hồng Yến	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga và bà Lê Thu Thủy			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 9.343,2 triệu đồng.	-
7	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Phú Mỹ	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 1.566,7 triệu đồng.	-
8	Công ty TNHH Khách sạn Nhà Hát	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 85.625,9 triệu đồng.	-
9	Công ty TNHH thương mại quốc tế và dịch vụ siêu thị Big C Thăng Long	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 335.679,6 triệu đồng.	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHDCĐ/ HDQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
10	Công ty cổ phần Thăng Long GTC	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 431.184,6 triệu đồng.	-
11	Tập đoàn BRG - Công ty CP	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 353.279,2 triệu đồng.	-
12	Công ty CP Du lịch Dịch vụ Hà Nội	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	Nghị quyết HDQT số 1145/2021/NQ-HDQT	Hạn mức bảo lãnh: 10 tỷ đồng	-
						-	Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 310.284,9 triệu đồng.	-
13	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 3.163,4 triệu đồng.	-
14	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam (VEAM)	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Nga			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 1.688,7 triệu đồng.	-
15	Khúc Thị Quỳnh Lâm	Phó Chủ tịch HDQT			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Thẻ tín dụng và Tiền gửi - Dư nợ Thẻ tín dụng tính đến ngày 31/12/2021: 2,9 triệu đồng. - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 3.628,7 triệu đồng.	-
16	Nguyễn Duy Hùng	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 5,1 triệu đồng.	-
17	Nguyễn Thị Mai	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 17,3 triệu đồng.	-
18	Khúc Anh Sơn	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 4,8 triệu đồng.	-
19	Công ty CP đầu tư và kinh doanh BĐS Smart key	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 1.030,9 triệu đồng.	-
20	Công ty CP Dược - Vật tư y tế Nghệ An	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	Nghị quyết HDQT số 1433/2021/NQ-HDQT	Cấp hạn mức tín dụng: 25 tỷ đồng	-
						-	Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 16.278,7 triệu đồng.	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
21	Công ty TNHH Hankyu Hanshin Express Việt Nam	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm (đến ngày 22/4/2021)			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 11.385,6 triệu đồng.	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm không còn là Thành viên HĐQT từ 22/4/2021
22	Công ty CP Nông Thủy Sản Nghệ An	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm (đến ngày 03/5/2021)			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 10.097,5 triệu đồng.	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm không còn là Chủ tịch HĐQT từ 03/5/2021
23	Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP (Hapro)	Người có liên quan của bà Khúc Thị Quỳnh Lâm (đến ngày 27/5/2021)			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 9.386,3 triệu đồng.	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm không còn là Thành viên HĐQT của Hapro từ 27/5/2021
24	Hoàng Minh Tân	Thành viên HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 141,9 triệu đồng.	-
25	Lương Thị Thu Thủy	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 15,2 triệu đồng.	-
26	Công ty cổ phần du lịch dịch vụ Thủy sản Đồ Sơn	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 9.386,3 triệu đồng.	-
27	Công ty CP xi măng Mỹ Đức	Người có liên quan của ông Hoàng Minh Tân			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 21,6 triệu đồng.	-
28	Bùi Trung Kiên	Thành viên HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 76,9 triệu đồng.	-
29	Lê Thị Yến Nga	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 1,8 triệu đồng.	-
30	Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng và thương mại Đức Thịnh	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 11.603,2 triệu đồng.	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
31	Công ty CP ô tô công nghiệp Trường Sơn	Người có liên quan của ông Bùi Trung Kiên			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 8.642,1 triệu đồng.	-
32	Ngô Thị Nhài	Thành viên độc lập HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 8,1 triệu đồng.	-
33	Faussier Loic Michel Marc	Thành viên độc lập HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 0,1 triệu đồng.	-
34	Công ty TNHH Đầu tư Tài chính và Thương mại Vạn Lộc	Người có liên quan của ông Faussier Loic Michel Marc			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 3.540,4 triệu đồng.	-
35	Vũ Thị Ngọc Quỳnh	Trưởng BKS			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Thẻ tín dụng và Tiền gửi - Dư nợ Thẻ tín dụng tính đến ngày 31/12/2021: 3,6 triệu đồng. - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 3,1 triệu đồng.	-
36	Công ty TNHH thương mại Vương Tiến	Người có liên quan của bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh (đến ngày 07/04/2021)			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 235,7 triệu đồng.	Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh là Giám đốc đến ngày 7/4/2021
37	Vũ Quốc Việt	Thành viên BKS			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 75,7 triệu đồng.	-
38	Tổng Công ty Công nghiệp Ô Tô Việt Nam - CTCP	Người có liên quan của ông Vũ Quốc Việt			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 46.450,7 triệu đồng.	-
39	Lê Quốc Long	Phó Tổng Giám đốc thương trực			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Thẻ tín dụng và Tiền gửi - Dư nợ Thẻ tín dụng tính đến ngày 31/12/2021: 0,07 triệu đồng. - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 3.743,5 triệu đồng.	-
40	Vũ Đình Khoản	Phó Tổng Giám đốc			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 355,2 triệu đồng.	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
41	Vũ Trịnh Mỹ Linh	Người có liên quan của ông Vũ Đình Khoán			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 500,9 triệu đồng.	-
42	Vũ Trinh Hồng Đức	Người có liên quan của ông Vũ Đình Khoán			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 11,6 triệu đồng.	-
43	Trần Thị Thanh Thủy	Phó Tổng Giám đốc			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Thê tin dụng và Tiền gửi - Dư nợ tính đến ngày 31/12/2021: 76,5 triệu đồng. - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 3.736,7 triệu đồng.	-
44	Trần Thái Đăng	Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 0,2 triệu đồng.	-
45	Trần Thị Thu Hương	Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tín dụng và Tiền gửi - Dư nợ tính đến ngày 31/12/2021: 4,927,3 triệu đồng. - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 100,3 triệu đồng.	-
46	Võ Thái Dương	Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tín dụng và Tiền gửi - Dư nợ tính đến ngày 31/12/2021: 0,12 triệu đồng. - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 192,9 triệu đồng.	-
47	Võ Trần Thái Trung	Người có liên quan của bà Trần Thị Thanh Thủy			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tín dụng và Tiền gửi - Dư nợ tính đến ngày 31/12/2021: 3,5 triệu đồng. - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 6 đồng.	-
48	Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 257,7 triệu đồng.	-
49	Lương Thị Tĩnh	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hương			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 400 triệu đồng.	-
50	Nguyễn Xuân Nam	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hương			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 208,1 triệu đồng.	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
51	Nguyễn Xuân Phong	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Thu Hương			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 0,1 triệu đồng.	-
52	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Phó Tổng Giám đốc			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Thê tín dụng và Tiền gửi - Dư nợ Thê tín dụng tính đến ngày 31/12/2021: 202,3 triệu đồng. - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 34,4 triệu đồng.	-
53	Nguyễn Quỳnh Lâm	Người có liên quan của ông Nguyễn Ngọc Quỳnh			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tín dụng và Tiền gửi - Dư nợ tính đến ngày 31/12/2021: 194,6 triệu đồng. - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 0,8 triệu đồng.	-
54	Hoàng Mạnh Phú	Phó Tổng Giám đốc			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 30,5 triệu đồng.	-
55	Đinh Thị Hạnh	Người có liên quan của ông Hoàng Mạnh Phú			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 1.464 triệu đồng.	-
56	Hoàng Nam Anh	Người có liên quan của ông Hoàng Mạnh Phú			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 2,2 triệu đồng.	-
57	Hoàng Thị Hà Vĩ	Người có liên quan của ông Hoàng Mạnh Phú			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 3 triệu đồng.	-
58	Hoàng Thị Kim Ninh	Người có liên quan của ông Hoàng Mạnh Phú			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 0,1 triệu đồng.	-
59	Hoàng Thị Bích Nga	Người có liên quan của ông Hoàng Mạnh Phú			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 11,9 triệu đồng.	-
60	Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám đốc			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Thê tín dụng và Tiền gửi - Dư nợ Thê tín dụng tính đến ngày 31/12/2021: 22,7 triệu đồng. - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 420,2 triệu đồng.	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
61	Ngô Mông Hoàn	Người có liên quan của ông Nguyễn Tuấn Cường			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 402.1 triệu đồng.	-
62	Nguyễn Bích Hải	Người có liên quan của ông Nguyễn Tuấn Cường			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 0,4 triệu đồng.	-
63	Vo Long Nhi	Phó Tổng Giám đốc			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 38 triệu đồng.	-
64	Đào Phương Hoa	Người có liên quan của bà Nguyễn Thị Hoài Phương			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 1.446,8 triệu đồng.	-
65	Đào Minh Nguyệt	Người phụ trách Quản trị công ty			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tín dụng - Dư nợ tính đến ngày 31/12/2021: 1,1 triệu đồng	-
66	Hoàng Tuyết Mai	Người phụ trách Quản trị công ty			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tín dụng và Tiền gửi - Dư nợ tính đến ngày 31/12/2021: 1.673,1 triệu đồng - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 3.617,6 triệu đồng	-
67	Hoàng Ngọc Bích	Người có liên quan của Bà Hoàng Tuyết Mai			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 29,4 triệu đồng.	-
68	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản SeABank (SeABank AMC)	Công ty con			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 30.538,4 triệu đồng.	-
69	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện	Công ty con			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	Nghị quyết số 278/2021/NQ-HĐQT	Cấp hạn mức giao dịch: 1.000 tỷ đồng.	-
						Nghị quyết số 695/2021/NQ-HĐQT	Cấp hạn mức giao dịch: 200 tỷ đồng.	-
						Nghị quyết HĐQT số 1434/2021/NQ-HĐQT	Đầu tư chứng chỉ tiền gửi: tối đa 200 tỷ đồng	-
						Nghị quyết HĐQT số 1563/2021/NQ-HĐQT	Đầu tư chứng chỉ tiền gửi: tối đa 200 tỷ đồng	-
						-	Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 245.447,8 triệu đồng.	-

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
70	Nguyễn Minh Thắng	Chủ tịch HĐQT PTF			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tin dùng và Tiền gửi - Dư nợ tính đến ngày 31/12/2021: 11.124,4 triệu đồng - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 0,7 triệu đồng.	-
71	Vũ Tuấn Minh	Tổng Giám đốc PTF đến 22/07/2021			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 487,8 triệu đồng.	-

PHỤ LỤC 03

Danh sách giao dịch giữa SeABank với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCB/ HĐQT... thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Phú Mỹ	Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Huy động tính đến ngày 31/12/2021: 1,566.7 triệu đồng.	-
2	Công ty TNHH Khách sạn Nhà Hát	Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Huy động tính đến ngày 31/12/2021: 85,625.9 triệu đồng.	-
3	Công ty TNHH thương mại quốc tế và dịch vụ siêu thị Big C Thăng Long	Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Huy động tính đến ngày 31/12/2021: 335,679.6 triệu đồng.	-
4	Công ty cổ phần Thăng Long GTC	Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Huy động tính đến ngày 31/12/2021: 431,184.6 triệu đồng.	-
5	Tập đoàn BRG - Công ty CP	Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Huy động tính đến ngày 31/12/2021: 353,279.2 triệu đồng.	-
6	Công ty CP Du lịch Dịch vụ Hà Nội	Bà Nguyễn Thị Nga là Phó Chủ tịch HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	Nghị quyết HĐQT số 1145/2021/NQ-HĐQT	Hạn mức bảo lãnh: 10 tỷ đồng	-
						-	Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 310.284,9 triệu đồng.	-
7	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội	Bà Nguyễn Thị Nga là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Huy động tính đến ngày 31/12/2021: 3,163.4 triệu đồng.	-
8	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam (VEAM)	Bà Nguyễn Thị Nga là Thành viên HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Huy động tính đến ngày 31/12/2021: 1,688.7 triệu đồng.	-
9	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện	Bà Lê Thu Thủy là Phó Chủ tịch HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	Nghị quyết số 278/2021/NQ-HĐQT	Cấp hạn mức giao dịch: 1.000 tỷ đồng.	-
						Nghị quyết số 695/2021/NQ-HĐQT	Cấp hạn mức giao dịch: 200 tỷ đồng.	
						Nghị quyết HĐQT số 1434/2021/NQ-HĐQT	Đầu tư chứng chỉ tiền gửi: tối đa 200 tỷ đồng	
						Nghị quyết HĐQT số 1563/2021/NQ-HĐQT	Đầu tư chứng chỉ tiền gửi: tối đa 200 tỷ đồng	
						-	Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 245.447,8 triệu đồng.	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SeABank	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HDQT... thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
10	Công ty CP đầu tư và kinh doanh BĐS Smart key	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Chủ tịch HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Huy động tính đến ngày 31/12/2021: 1.030,9 triệu đồng.	-
11	Công ty CP Dược - Vật tư y tế Nghệ An	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Chủ tịch HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	Nghị quyết HĐQT số 1433/2021/NQ-HĐQT	Cấp hạn mức tín dụng: 25 tỷ đồng Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 16.278,7 triệu đồng.	-
12	Công ty TNHH Hankyu Hanshin Express Việt Nam	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm không còn là Thành viên HĐQT từ 22/4/2021			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 11.385,6 triệu đồng.	-
13	Công ty CP Nông Thủy Sản Nghệ An	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm không còn là Chủ tịch HĐQT từ 03/5/2021			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 10.097,5 triệu đồng.	-
14	Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP (Hapro)	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm từ nhiệm tại Hapro từ ngày 27/5/2021			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tín dụng và Tiền gửi - Dư nợ tính đến ngày 31/12/2021: 345.046,5 triệu đồng. - Huy động tính đến ngày 31/12/2021: 25.602,5 triệu đồng.	-
15	Công ty cổ phần du lịch dịch vụ Thủy sản Đồ Sơn	Ông Hoàng Minh Tân là Chủ tịch HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Huy động tính đến ngày 31/12/2021: 9.386,3 triệu đồng.	-
16	Công ty CP xi măng Mỹ Đức	Ông Hoàng Minh Tân là Chủ tịch HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Huy động tính đến ngày 31/12/2021: 21,6 triệu đồng.	-
17	Công ty Cổ phần Du lịch Thung lũng Nữ Hoàng	Ông Hoàng Minh Tân là Giám đốc đến tháng 05/2019			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Huy động tính đến ngày 31/12/2021: 14.617,7 triệu đồng.	-
18	Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng và thương mại Đức Thịnh	Ông Bùi Trung Kiên là Giám đốc			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Huy động tính đến ngày 31/12/2021: 11.603,2 triệu đồng.	-
19	Công ty CP ô tô công nghiệp Trường Sơn	Ông Bùi Trung Kiên là Chủ tịch HĐQT			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Huy động tính đến ngày 31/12/2021: 8.642,1 triệu đồng.	-
20	Tổng Công ty Công nghiệp Ô Tô Việt Nam - CTCP	Ông Bùi Trung Kiên là Chủ tịch HĐQT đến tháng 09/2020			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Huy động tính đến ngày 31/12/2021: 46.450,7 triệu đồng.	-
21	Công ty TNHH thương mại Vương Tiền	Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh là Giám đốc đến tháng 04/2021			Giai đoạn từ 01/01/2021-31/12/2021	-	Nội dung giao dịch: Tiền gửi - Tiền gửi tính đến ngày 31/12/2021: 235,7 triệu đồng.	-

PHỤ LỤC 04

Danh sách người nội bộ và người liên quan đến người nội bộ của SeABank (*)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Lê Văn Tấn		Chủ tịch HĐQT			54.560	0,004	Chủ tịch HĐQT
1.1	Lê Văn Nghi		-			-	-	Bố
1.2	Cao Thị Tuệ		-			-	-	Mẹ
1.3	Lê Văn Lễ		-			-	-	Anh trai
1.4	Nguyễn Thị Diễm		-			-	-	Vợ của anh trai
1.5	Lê Thị Ngoan		-			-	-	Chị gái
1.6	Nguyễn Văn Nguyên		-			-	-	Chồng của chị gái
1.7	Lê Văn Tiến		-			-	-	Anh trai
1.8	Trần Thị Thêm		-			-	-	Vợ của anh trai
1.9	Lê Văn Tấn		-			-	-	Anh trai
1.10	Hoàng Thị Mai		-			-	-	Vợ của anh trai
1.11	Lê Văn Tấn		-			-	-	Em trai
1.12	Trần Thị Bảy		-			-	-	Vợ của em trai
1.13	Lê Thị Thêm		-			-	-	Em gái
1.14	Nguyễn Minh Tiến		-			-	-	Chồng của em gái
1.15	Lê Thị Miên		-			-	-	Vợ
1.16	Lê Kiều Anh		-			-	-	Con gái
1.17	Lê Bảo Minh		-			-	-	Con trai
2	Nguyễn Thị Nga		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT			26.206.773	1,773	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.1	Lê Hữu Báu		-			54.889.550	3,713	Chồng
2.2	Nguyễn Ngọc Hồ		-			-	-	Bố đẻ
2.3	Nguyễn Thị Vài		-			-	-	Mẹ đẻ
2.4	Nguyễn Thị Len		-			-	-	Chị gái
2.5	Phan Văn Hòa		-			-	-	Chồng chị gái
2.6	Nguyễn Châu Huân		-			-	-	Anh trai
2.7	Trần Thị Quý		-			-	-	Vợ của anh trai
2.8	Nguyễn Ngọc Đăng		-			-	-	Anh trai
2.9	Đỗ Thị Nhân		-			-	-	Vợ của anh trai
2.10	Nguyễn Văn Lộc		-			-	-	Anh trai
2.11	Hoàng Thị Mùi		-			-	-	Vợ của anh trai
2.12	Lê Tuấn Anh		-			38.321.433	2,592	Con trai
2.13	Ta Thị Hồng Yến		-			-	-	Con dâu
2.14	Lê Thu Thủy		Phó Chủ tịch HDQT kiêm TGD			39.844.827	2,695	Con gái
2.15	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Phú Mỹ		-			86.591.636	5,857	Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT
2.16	Công ty TNHH Khách sạn Nhà Hát		-			-	-	Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT
2.17	Công ty TNHH thương mại quốc tế và dịch vụ siêu thị Big C Thăng Long		-			-	-	Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT
2.18	Công ty cổ phần Thăng Long GTC		-			-	-	Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT
2.19	Tập đoàn BRG - Công ty CP		-			-	-	Bà Nguyễn Thị Nga là Chủ tịch HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.20	Công ty CP Du lịch Dịch vụ Hà Nội		-			-	-	Bà Nguyễn Thị Nga là Phó Chủ tịch HĐQT
2.21	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Thành phố Thông minh Bắc Hà Nội		-			-	-	Bà Nguyễn Thị Nga là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2.22	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam (VEAM)		-			-	-	Bà Nguyễn Thị Nga là Thành viên HĐQT
3	Lê Thu Thủy		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD			39.844.827	2,695	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD
3.1	AMELIA Lê Nguyễn HERMAN		-			-	-	Con gái
3.2	ANTHONY Lê Nguyễn HERMAN		-			-	-	Con trai
3.3	Lê Hữu Báu		-			54.889.550	3,713	Bố đẻ
3.4	Nguyễn Thị Nga		-			26.206.773	1,773	Mẹ đẻ
3.5	Lê Tuấn Anh		-			38.321.433	2,592	Anh trai
3.6	Tạ Thị Hồng Yến		-			-	-	Chị dâu
4	Khúc Thị Quỳnh Lâm		-			31.584	0,002	Phó Chủ tịch HĐQT
4.1	Nguyễn Duy Hùng		-			-	-	Chồng
4.2	Khúc Như Đồng		-			-	-	Bố
4.3	Nguyễn Thị Mai		-			-	-	Mẹ
4.4	Khúc Anh Sơn		-			-	-	Anh trai
4.5	Trần Thị Thái Lệ		-			-	-	Vợ của anh trai
4.6	Khúc Như Giang		-			-	-	Em trai

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại ScABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.7	Trần Thị Linh		-			-	-	Vợ của em trai
4.8	Nguyễn Tường Huy		-			203.199	0,014	Con trai
4.9	Nguyễn Duy Việt		-			-	-	Con trai
4.10	CTCP Vận tải và Thuê tàu (VIETFRACHT)		-			-	-	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Chủ tịch HĐQT
4.11	Công ty CP Dịch vụ - XNK Nông sản Hà Nội		-			-	-	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Thành viên HĐQT
4.12	Công ty CP đầu tư và kinh doanh BDS Smart key		-			-	-	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Chủ tịch HĐQT
4.13	Công ty CP Dược - Vật tư y tế Nghệ An		-			-	-	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm là Chủ tịch HĐQT
4.14	Công ty TNHH Hankyu Hanshin Express Việt Nam		-					Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm không còn là Thành viên HĐQT từ 22/4/2021
4.15	Công ty CP Nông Thủy Sản Nghệ An		-					Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm không còn là Chủ tịch HĐQT từ 03/5/2021
4.16	Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - CTCP (Hapro)		-					Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm không còn là Thành viên HĐQT từ 27/5/2021
5	Hoàng Minh Tân		Thành viên HĐQT			71.824	0,005	Thành viên HĐQT
5.1	Hoàng Văn Thìn		-			-	-	Bố
5.2	Nguyễn Thị Thảo		-			-	-	Mẹ
5.3	Lương Thị Thu Thủy		-			-	-	Vợ
5.4	Hoàng Thị Minh Loan		-			-	-	Em gái
5.5	Phạm Ngọc Thân		-			-	-	Em rể
5.6	Hoàng Minh Tuấn		-			-	-	Con trai

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.7	Hoàng Anh Thy		-			-	-	Con gái
5.8	Hoàng Tú Anh		-			-	-	Con gái
5.9	Công ty cổ phần du lịch dịch vụ Thủy sản Đồ Sơn		-			-	-	Ông Hoàng Minh Tân là Chủ tịch HĐQT
5.10	Công ty CP xi măng Mỹ Đức		-			-	-	Ông Hoàng Minh Tân là Chủ tịch HĐQT
6	Bùi Trung Kiên		Thành viên HĐQT			33.039	0,002	Thành viên HĐQT
6.1	Bùi Đình Cách		-			-	-	Bố
6.2	Đình Thị Hải		-			-	-	Mẹ
6.3	Bùi Thị Nhung		-			-	-	Chị
6.4	Bùi Anh Tuấn		-			-	-	Em trai
6.5	Nguyễn Thị Liên		-			-	-	Em dâu
6.6	Bùi Thanh Huyền		-			-	-	Em gái
6.7	Nguyễn Văn Dũng		-			-	-	Em rể
6.8	Lê Thị Yến Nga		-			-	-	Vợ
6.9	Bùi Quý Long		-			-	-	Con trai
6.10	Bùi Thu Hà		-			-	-	Con gái
6.11	Công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng và thương mại Đức Thịnh		-			50.164.139	3,393	Ông Bùi Trung Kiên là Giám đốc
6.12	Công ty CP ô tô công nghiệp Trường Sơn		-			-	-	Ông Bùi Trung Kiên là Chủ tịch HĐQT
7	Ngô Thị Nhài		Thành viên độc lập HĐQT			10.910	0,001	Thành viên độc lập HĐQT



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
7.1	Ngô Văn Hùng		-			-	-	Bố
7.2	Nguyễn Thị Yên		-			-	-	Me
7.3	Ngô Thị Nhung		-			-	-	Em gái
7.4	Trần Văn Đoàn		-			-	-	Chồng
7.5	Trần Ngọc Quỳnh Mai		-			-	-	Con gái
7.6	Công ty CP Dược - Vật tư y tế Nghệ An		-			-	-	Bà Ngô Thị Nhài là Kế toán trưởng
8	Faussier Loic Michel Marc		Thành viên độc lập HĐQT			-	-	Được ĐHCD bầu vào HĐQT từ ngày 23/04/2021
8.1	Faussier Lucien Pierre Marie		-			-	-	Bố
8.2	Vauthrin Marie-Therese Lucienne Henriette (Spouse Faussier)		-			-	-	Mẹ
8.3	Faussier Melanie Fabienne		-			-	-	Em gái
8.4	Laforge Gildas Henry Jean Marie		-			-	-	Chồng của em gái
8.5	Công ty TNHH Tài chính Lotus		-			-	-	Ông Loic là Chủ tịch Công ty, Giám đốc
8.6	Công ty TNHH VNInvest Partner		-			-	-	Ông Loic là Chủ tịch Hội đồng Thành viên
8.7	Công ty TNHH Đầu tư Tài chính và Thương mại Vạn Lộc		-			50.862.129	3,440	Ông Loic là người đại diện phần vốn góp tại SeABank
9	Đoàn Thị Thanh Hương		Trưởng BKS, Thành viên BKS			-	-	Là Trưởng BKS đến ngày 12/4/2021 và không còn là thành viên BKS từ 23/4/2021
9.1	Đoàn Mạnh Tấn		-			-	-	Bố
9.2	Trần Thị Mân		-			-	-	Mẹ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
9.3	Đoàn Mạnh Sơn		-			-	-	Em trai
9.4	Phạm Huệ Linh		-			-	-	Con gái
9.5	Đương Kim Dư		-			-	-	Em dâu
9.6	Phạm Hoàng Việt		-			-	-	Chồng
10	Vũ Thị Ngọc Quỳnh		Trưởng BKS, Thành viên BKS			31.824	0,002	Là trưởng BKS từ 12/4/2021
10.1	Phan Vĩnh Quang		-			-	-	Chồng
10.2	Vũ Đình Đô		-			-	-	Bố
10.3	Trịnh Thị Hồng Hà		-			-	-	Mẹ
10.4	Phan Bá Việt		-			-	-	Con trai
10.5	Phan Vũ Quỳnh Trang		-			-	-	Con gái
10.6	Vũ Thị Nga Hằng		-			20.000	0,001	Em gái
10.7	Nguyễn Tân Hoàng		-			-	-	Chồng của em gái
11	Vũ Quốc Việt		Thành viên BKS			-	-	Được DHHCD bầu vào BKS từ 23/04/2021
11.1	Phạm Thị Hoa		-			-	-	Vợ
11.2	Vũ Văn Giáp		-			-	-	Bố đẻ
11.3	Đình Thị Băng		-			-	-	Mẹ đẻ



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
11.4	Phạm Thanh Hòa		-			-	-	Bố vợ
11.5	Vũ Bảo Nam		-			-	-	Con trai
11.6	Vũ Phạm Bảo Linh		-			-	-	Con gái
11.7	Vũ Thị Hiền		-			-	-	Chị ruột
11.8	Vũ Quốc Miên		-			-	-	Em ruột
11.9	Nguyễn Văn Đào		-			-	-	Anh rể
11.10	Dương Thị Thanh		-			-	-	Em dâu
11.11	Tổng Công ty Công nghiệp Ô Tô Việt Nam - CTCP		-			47 902 786	3,240	Ông Vũ Quốc Việt là Kế toán trưởng
12	Nguyễn Thị Phương		Thành viên BKS			31.824	0,002	Thành viên BKS
12.1	Nguyễn Như Sáu		-			-	-	Bố
12.2	Ngô Thị Doan		-			-	-	Me
12.3	Nguyễn Thị Luyên		-			-	-	Chị gái
12.4	Nguyễn Văn Phan		-			-	-	Anh rể
12.5	Nguyễn Thị Thanh Hải		-			-	-	Em gái
12.6	Trần Minh Tuấn		-			-	-	Em rể
12.7	Nguyễn Lê Dũng		-			23.223	0,002	Chồng
12.8	Nguyễn Hoàng Triều		-			-	-	Con trai
12.9	Nguyễn Hoàng Tùng		-			-	-	Con trai
12.10	Nguyễn Hoàng My		-			-	-	Con gái

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
13	Lê Quốc Long		Phó Tổng Giám đốc thường trực			6.383.276	0,432	Phó Tổng Giám đốc thường trực
13.1	Lê Xuân Bán		-			-	-	Bố
13.2	Nguyễn Thị Hằng		-			-	-	Mẹ
13.3	Hoàng Thị Kiều Yến		-			-	-	Vợ
13.4	Lê Hoàng Anh		-			-	-	Con gái
13.5	Lê Xuân Nam Anh		-			-	-	Con trai
13.6	Lê Xuân Quốc Anh		-			-	-	Con trai
13.7	Lê Anh Tuấn		-			-	-	Em trai
13.8	Châu Thị Mỹ Liễu		-			-	-	Vợ của em trai
13.9	Lê Khánh Toàn		-			-	-	Em trai
13.10	Hoàng Phụng Cẩm		-			-	-	Vợ của em trai
13.11	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện		-			-	-	Ông Lê Quốc Long là Thành viên HĐQT
14	Vũ Đình Khoán		Phó Tổng Giám đốc			5.676.647	0,384	Phó Tổng Giám đốc
14.1	Trịnh Thị Thu Hà		-			-	-	Vợ
14.2	Vũ Trịnh Mỹ Linh		-			-	-	Con gái
14.3	Vũ Trịnh Hồng Đức		-			-	-	Con trai
14.4	Vũ Thị Khuyến		-			-	-	Chị gái
14.5	Vũ Thị Khoan		-			-	-	Chị gái
14.6	Hoàng Hải Phong		-			-	-	Chồng của chị gái

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
14.7	Trịnh Bá Túu		-			-	-	Bố vợ
14.8	Phạm Thị Hồng Diệp		-			-	-	Mẹ vợ
14.9	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SeABank		-			-	-	Ông Vũ Đình Khoán là Chủ tịch công ty
15	Trần Thị Thanh Thủy		Phó Tổng Giám đốc			586.200	0,040	Phó Tổng Giám đốc
15.1	Vô Anh Thái		-			-	-	Chồng
15.2	Trần Đình Kiên		-			-	-	Bố
15.3	Trương Thị Hợp		-			-	-	Me
15.4	Vô Thế An		-			-	-	Bố chồng
15.5	Phạm Thị Hoàn		-			-	-	Mẹ chồng
15.6	Trần Thái Đăng		-			-	-	Anh trai
15.7	Ta Thủy Hằng		-			-	-	Vợ của anh trai (Trần Thái Đăng)
15.8	Trần Việt Kỳ		-			-	-	Anh trai
15.9	Lê Lệ Thủy		-			-	-	Vợ anh trai (Trần Việt Kỳ)
15.10	Trần Thị Thu Hương		-			-	-	Chị gái
15.11	Nguyễn Văn Hồng		-			-	-	Chồng chị gái
15.12	Vô Thái Dương		-			-	-	Con
15.13	Vô Trần Thái Trung		-			-	-	Con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
16	Nguyễn Thị Thu Hương		Phó Tổng Giám đốc			6.050.858	0,409	Phó Tổng Giám đốc
16.1	Nguyễn Văn Thịnh		-			-	-	Bố
16.2	Lương Thị Tinh		-			-	-	Mẹ
16.3	Nguyễn Xuân Nam		-			-	-	Chồng
16.4	Nguyễn Xuân Phong		-			-	-	Con trai
16.5	Nguyễn Xuân Việt An		-			-	-	Con trai
16.6	Nguyễn Thị Hồng Thơm		-			-	-	Em gái
16.7	Nguyễn Thị Thanh Tâm		-			-	-	Chị gái
16.8	Phạm Hồng Duyên		-			-	-	Chồng của chị gái
16.9	Nguyễn Huy Tường		-			-	-	Chồng của em gái
16.10	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện		-			-	-	Bà Nguyễn Thị Thu Hương là Thành viên HĐQT
17	Nguyễn Ngọc Quỳnh		Phó Tổng Giám đốc			5.826.657	0,394	Phó Tổng Giám đốc
17.1	Nguyễn Đình Trường		-			-	-	Bố
17.2	Nguyễn Thị Tích		-			-	-	Mẹ
17.3	Nguyễn Thị Huy Thu		-			-	-	Vợ

20
NG
ÔNG
ÔN
K

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
17.4	Nguyễn Quỳnh Lâm		-			-	-	Em
17.5	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		-			-	-	Em
17.6	Phan Hải Uyên Chi		-			-	-	Em dâu
17.7	Nguyễn Ngọc Huyền		-			-	-	Con
17.8	Nguyễn Huy Hùng		-			-	-	Con
17.10	Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện		-			-	-	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh là Thành viên HĐQT
17.11	Công đoàn SeABank Hội sở		-			289.909	0,020	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh là Chủ tịch công đoàn
18	Hoàng Mạnh Phú		Phó Tổng Giám đốc			5.701.449	0,386	Phó Tổng Giám đốc
18.1	Hoàng Cao Khang		-			-	-	Cha
18.2	Lê Thị Việt		-			-	-	Mẹ
18.3	Đinh Thị Hạnh		-			-	-	Vợ
18.4	Hoàng Nam Anh		-			-	-	Con
18.5	Hoàng Thị Hà Vi		-			-	-	Con
18.6	Hoàng Thị Kim Ninh		-			-	-	Chị gái
18.7	Hoàng Thị Bích Nga		-			-	-	Chị gái
18.8	Nguyễn Văn Nghĩa		-			-	-	Anh rể
18.9	Nguyễn Mộng Hùng		-			-	-	Anh rể
19	Nguyễn Tuấn Cường		Phó Tổng Giám đốc			1.170.326	0,079	Phó Tổng Giám đốc
19.1	Nguyễn Bá Cư		-			-	-	Bố đẻ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại ScABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
19.2	Nguyễn Hoàng Vân		-			-	-	Vợ
19.3	Nguyễn Văn Khanh		-			-	-	Con
19.4	Nguyễn Kim Thanh		-			-	-	Em
19.5	Nguyễn Ngọc Bảo		-			-	-	Em
19.6	Nguyễn Hoàng		-			-	-	Bố vợ
19.7	Ngô Mộng Hoàn		-			-	-	Mẹ vợ
19.8	Nguyễn Hoàng Lan		-			-	-	Em vợ
20	Đặng Thu Trang		Phó Tổng Giám đốc			340.434	0,023	Phó Tổng Giám đốc
20.1	Đặng Vũ Giản		-			-	-	Bố đẻ
20.2	Nguyễn Bích Hải		-			-	-	Mẹ đẻ
20.3	Vũ Trang Linh		-			-	-	Con đẻ
20.4	Vũ Khánh Chí		-			-	-	Con đẻ
20.5	Đặng Vũ Tuấn		-			-	-	Anh trai
20.6	Lê Thị Quyển		-			-	-	Chị dâu
21	Võ Long Nhi		Phó Tổng Giám đốc			137.663	0,009	Phó Tổng Giám đốc
21.1	Đỗ Thị Thu Hiền		-			-	-	Vợ
21.2	Võ Nhi Nam Trần Jesika		-			-	-	Con
21.3	Võ Nhi Ngọc Trần Alysa		-			-	-	Con
21.4	Võ Văn Đan		-			-	-	Bố ruột
21.5	Tôn Nu Kim Thủy		-			-	-	Mẹ ruột
21.6	Võ Nhi Hồ Brian		-			-	-	Em ruột
21.7	Nguyễn Thị Công Đức		-			-	-	Mẹ vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
22	Nguyễn Thị Hoài Phương		Kế toán trưởng			70.185	0,005	Kế toán trưởng
22.1	Nguyễn Văn Toài		-			-	-	Bố ruột
22.2	Phạm Thị An		-			-	-	Mẹ ruột
22.3	Nguyễn Đức Dũng		-			-	-	Em trai
22.4	Đào Phương Hoa		-			-	-	Vợ em trai
22.5	Đinh Văn Khang		-			-	-	Chồng
22.6	Đinh Trung Hải		-			-	-	Con ruột
22.7	Đinh Hoàng Thắng		-			-	-	Con ruột
22.8	Đinh Văn Thâm		-			-	-	Bố chồng
22.9	Phạm Thị Lôi		-			-	-	Mẹ chồng
23	Vũ Quốc Tuấn		Người phụ trách Quản trị công ty			46.254	0,003	Người phụ trách Quản trị công ty
23.1	Bùi Thị Thu Huyền		-			-	-	Vợ
23.2	Vũ Phương Anh		-			-	-	Con gái
23.3	Vũ Văn Anh		-			-	-	Con gái
23.4	Lê Thị Dâng		-			-	-	Mẹ đẻ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
23.5	Vũ Thanh Thúy		-			-	-	Chị gái
23.6	Vũ Thanh Bình		-			-	-	Chị gái
23.7	Đình Thị Chiên		-			-	-	Mẹ vợ
23.8	Nguyễn Thanh Cường		-			-	-	Bố vợ
24	Đào Minh Nguyệt		Người phụ trách Quản trị công ty			200	0,00001	Người phụ trách Quản trị công ty
24.1	Đào Đức Long		-			-	-	Bố ruột
24.2	Trịnh Thị Minh Tân		-			-	-	Mẹ ruột
24.3	Đào Xuân Triệu		-			-	-	Bố chồng
24.4	Phạm Thị Mãng		-			-	-	Mẹ chồng
24.5	Đào Thị Minh Yên		-			-	-	Chị gái
24.6	Đào Xuân Tùng		-			-	-	Chồng
24.7	Đào Xuân Nhật Nam		-			-	-	Con trai
24.8	Đào Minh Thảo Tiên		-			-	-	Con gái
25	Hoàng Tuyết Mai		Người phụ trách Quản trị công ty			25.669	0,002	Người phụ trách Quản trị công ty
25.1	Ngô Thế Thắng		-			-	-	Chồng
25.2	Hoàng Văn Hòa		-			-	-	Bố đẻ
25.3	Nguyễn Thị Nguyên		-			-	-	Mẹ đẻ
25.4	Nguyễn Thị Doanh		-			-	-	Mẹ chồng
25.5	Ngô Thảo Trang		-			-	-	Con gái

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức danh tại SeABank (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
25.6	Ngô Văn Trang		-			-	-	Con gái
25.7	Ngô Diệu Trang		-			-	-	Con gái
25.8	Hoàng Ngọc Bích		-			-	-	Em ruột
25.9	Hoàng Quốc Anh		-			-	-	Em ruột
25.10	Nguyễn Việt Văn Linh		-			-	-	Em rể

(*) Người có liên quan là các tổ chức, cá nhân theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019

PHỤ LỤC 05

Danh sách giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ đối với cổ phiếu của SeABank

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (tại 31/12/2020)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (tại 31/12/2021)	
1	Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT	-	0,0000%	26.206.773	1,7725%	- Ngày 02/08/2021, mua 1.200.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2021. - Ngày 10/11/2021, mua 25.006.773 cổ phiếu theo quyền mua và quyền mua được chuyển nhượng tại đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021.
2	Lê Thu Thủy	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	35.033.557	2,8983%	39.844.827	2,6950%	- Ngày 26/7/2021, nhận 3.195.270 cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 9,1206%. - Ngày 02/08/2021, mua 1.616.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2021.
3	Khúc Thị Quỳnh Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT	28.945	0,0024%	31.584	0,0021%	- Ngày 26/7/2021, nhận 2.639 cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 9,1206%
4	Hoàng Minh Tân	Thành viên HĐQT	20.000	0,0017%	71.824	0,0049%	- Ngày 26/7/2021, nhận 1.824 cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 9,1206% - Ngày 30/07/2021, mua 50.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2021.
5	Bùi Trung Kiên	Thành viên HĐQT	-	0,0000%	33.039	0,0022%	- Ngày 30/07/2021, mua 30.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2021. - Ngày 09/11/2021: mua 3.039 cổ phiếu theo quyền mua tại đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021.
6	Ngô Thị Nhài	Thành viên độc lập HĐQT	-	0,0000%	10.910	0,0007%	- Ngày 02/08/2021, mua 10.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2021. - Ngày 04/11/2021, mua 910 cổ phiếu theo quyền mua tại đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021.
7	Vũ Thị Ngọc Quỳnh	Trưởng BKS	20.000	0,0017%	31.824	0,0022%	- Ngày 26/7/2021, nhận 1.824 cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 9,1206%. - Ngày 30/07/2021, mua 10.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2021.
8	Nguyễn Thị Phương	Thành viên BKS	20.000	0,0017%	31.824	0,0022%	- Ngày 26/7/2021, nhận 1.824 cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 9,1206%. - Ngày 30/07/2021, mua 10.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2021.



STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (tại 31/12/2020)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (tại 31/12/2021)	
9	Lê Quốc Long	Phó TGD Thường trực	2.868.397	0,2373%	6.383.276	0,4317%	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 26/7/2021, nhận 261.165 cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 9,1206%. - Ngày 02/08/2021, mua 1.338.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2021. - Ngày 13/08/2021, mua 1.342.010 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2021. - Từ ngày 06/10/2021 đến 12/10/2021, bán 80.000 cổ phiếu. - Ngày 25/11/2021, mua 653.254 cổ phiếu theo quyền mua tại đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021.
10	Vũ Đình Khoán	Phó TGD	2.775.696	0,2296%	5.676.647	0,3839%	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 26/7/2021, nhận 253.159 cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 9,1206%. - Ngày 02/08/2021, mua 1.255.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2021. - Ngày 11/08/2021, mua 841.900 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2021. - Ngày 04/11/2021, bán 44.300 cổ phiếu - Ngày 25/11/2021, mua 595.192 cổ phiếu theo quyền mua tại đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021.
11	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Phó TGD	2.841.732	0,2351%	5.826.657	0,3941%	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 26/7/2021, nhận 259.183 cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 9,1206%. - Ngày 02/08/2021, mua 1.250.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2021. - Ngày 11/08/2021, mua 841.900 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2021. - Ngày 09/11/2021, mua 38.650 cổ phiếu theo quyền mua tại đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021. - Ngày 25/11/2021, mua 595.192 cổ phiếu theo quyền mua tại đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (tại 31/12/2020)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (tại 31/12/2021)	
12	Hoàng Mạnh Phú	Phó TGD	2.791.686	0,2310%	5.701.449	0,3856%	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 26/7/2021, nhận 254.618 cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 9,1206%. - Từ ngày 30/07/2021 đến ngày 02/08/2021, mua 1.200.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2021. - Ngày 11/08/2021, mua 841.900 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2021. - Ngày 25/10/2021, bán 10.000 cổ phiếu. - Ngày 02/11/2021, mua 22.987 cổ phiếu theo quyền mua tại đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021. - Ngày 25/11/2021, mua 600.258 cổ phiếu theo quyền mua tại đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021.
13	Đặng Thu Trang	Phó TGD	100.000	0,0083%	340.434	0,0230%	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 26/7/2021, nhận 9.121 cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 9,1206% - Ngày 12/08/2021, mua 200.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2021. - Ngày 09/11/2021, mua 31.314 cổ phiếu theo quyền mua tại đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021.
14	Trần Thị Thanh Thủy	Phó TGD	72.251	0,0060%	586.200	0,0396%	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 26/7/2021, nhận 6.589 cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 9,1206% - Ngày 02/08/2021, mua 540.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2021. - Từ ngày 23/09/2021 đến ngày 13/10/2021, bán 42.500 cổ phiếu. - Ngày 08/11/2021: mua 9.860 cổ phiếu theo quyền mua tại đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (tại 31/12/2020)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (tại 31/12/2021)	
15	Nguyễn Thị Thu Hương	Phó TGD	2.792.281	0,2310%	6.050.858	0,4093%	- Ngày 26/7/2021, nhận 254.673 cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 9,1206%. - Ngày 02/08/2021, mua 1.265.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2021. - Ngày 11/08/2021, mua 1.268.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2021. - Ngày 07/10/2021: bán 39.000 cổ phiếu. - Ngày 25/11/2021: mua 509.905 cổ phiếu theo quyền mua tại đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021.
16	Nguyễn Tuấn Cường	Phó TGD	82.182	0,0068%	1.170.326	0,0792%	- Ngày 26/7/2021, nhận 7.495 cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 9,1206% - Ngày 02/08/2021, mua 1.100.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2021. - Ngày 10/11/2021, mua 14.149 cổ phiếu theo quyền mua tại đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021. - Từ ngày 17 - 22/12/2021, bán 33.500 cổ phiếu.
17	Nguyễn Thị Hoài Phương	Kế toán trưởng	8.000	0,0007%	70.185	0,0047%	- Ngày 26/7/2021, nhận 730 cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 9,1206%. - Ngày 02/08/2021, mua 55.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2021. - Ngày 08/11/2021, mua 6.456 cổ phiếu theo quyền mua tại đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021.
18	Vũ Quốc Tuấn	Người phụ trách Quản trị công ty	-	0,0000%	46.254	0,0031%	- Ngày 26/07/2021, mua 42.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2021. - Ngày 08/11/2021, mua 4.254 cổ phiếu theo quyền mua tại đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021.
19	Đào Minh Nguyệt	Người phụ trách Quản trị công ty	-	0,0000%	200	0,0000%	- Tại thời điểm được bổ nhiệm (12/08/2021), nắm giữ 182 cổ phiếu. - Ngày 01/11/2021, mua 18 cổ phiếu theo quyền mua tại đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021.
20	Hoàng Tuyết Mai	Người phụ trách Quản trị công ty	81.360	0,0067%	25.669	0,0017%	- Tại thời điểm được bổ nhiệm (12/08/2021), nắm giữ 23.308 cổ phiếu. - Ngày 02/11/2021, mua 2.361 cổ phiếu theo quyền mua tại đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (tại 31/12/2020)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (tại 31/12/2021)	
21	Công đoàn Hội sở SeABank	Người có liên quan của NBB (Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh là Chủ tịch Công đoàn SeABank Hội sở)	263.181	0,0218%	289.909	0,0196%	- Ngày 26/7/2021, nhận 24.003 cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 9,1206% và 443 cổ phiếu lẻ từ đợt trả cổ tức này. - Ngày 25/11/2021: mua 2.282 cổ phiếu lẻ phát sinh tại đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021.
22	Lê Tuấn Anh	Người có liên quan của NNB (con trai Bà Nguyễn Thị Nga - Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT)	34.200.000	2,8294%	38.321.433	2,5919%	- Ngày 26/7/2021, nhận 3.119.245 cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 9,1206% - Ngày 01/11/2021: Mua 3.780.588 cổ phiếu theo quyền mua tại đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021. - Ngày 17/11/2021: Bán 2.000.000 cổ phiếu. - Từ ngày 07/12/2021 - 31/12/2021: Bán 778.400 cổ phiếu.
23	Nguyễn Tường Huy	Người có liên quan của NNB (Con trai bà Khúc Thị Quỳnh Lâm - PCT HĐQT)	-	0,0000%	203.199	0,0137%	- Ngày 10/11/2021, mua 203.199 cổ phiếu theo quyền mua được chuyển nhượng theo đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021.
24	Vũ Thị Nga Hằng	Người có liên quan của NNB (Em gái bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh - Trưởng BKS)	-	0,0000%	20.000	0,0014%	- Ngày 08/11/2021, mua 20.000 cổ phiếu theo quyền mua được chuyển nhượng từ đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021
25	Nguyễn Lê Dũng	Người có liên quan của NNB (Chồng bà Nguyễn Thị Phương - Trưởng BKS)	-	0,0000%	23.223	0,0016%	- Ngày 10/11/2021, mua 23.223 cổ phiếu theo quyền mua được chuyển nhượng từ đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2021
26	Nguyễn Văn Hồng	Người có liên quan của NNB (Anh rể của Phó TGD Trần Thị Thanh Thúy)	-	0,000%	-	0,000%	Ngày 24/03/2021 mua 24.900 cổ phiếu SSB và ngày 30/3/2021 đã bán 24.900 cổ phiếu SSB

